

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN.

Sinh viên : Vũ Thu Trang

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN
HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thu Trang

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên:Vũ Thu Trang.....Mã SV:1413401010

Lớp:QTL801K.....Ngành:.....Kế Toán Kiểm Toán.....

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần
Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
 - ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2015 tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 07 tháng 07 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Hòa Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- ✓ Chịu khó sưu tầm số liệu tài liệu phục vụ đề tài.
- ✓ Ham học hỏi, thường xuyên trao đổi với giáo viên hướng dẫn.
- ✓ Luôn hoàn thành vượt mức tiến độ của đề tài đã quy định.
- ✓ Có trách nhiệm cao với công việc được giao.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- ✓ Khóa luận tốt nghiệp bố cục hợp lý, khoa học;
- ✓ Đã khái quát hóa lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong DN theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC và một số khác biệt của Thông tư/2006/2014TT – BTC về kế toán vốn bằng tiền.
- ✓ Đánh giá được tình hình chung của đơn vị thực tập.
- ✓ Phản ánh được qui trình tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập với số liệu logic thể hiện được dòng chảy của số liệu.
- ✓ Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán của đơn vị thực tập trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp có tính khả thi, phù hợp với đơn vị , giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....điểm.....

Hải Phòng, ngày 04 tháng 07 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Hòa thị Thanh Hương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
Chương 1:LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.....	2
1.1.Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	2
1.1.1.Khái niệm và đặc điểm của kế toán vốn bằng tiền.	2
1.1.2.Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.3.Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	3
1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	3
1.1.5.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.2.Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006.	4
1.2.1.Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	4
1.2.2.Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.....	5
1.2.2.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	5
1.2.2.2.Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	8
1.2.2.3.Tài khoản sử dụng.	8
1.2.2.4.Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	10
1.2.3.Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.	13
1.2.3.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp..	13
1.2.3.2.Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	15
1.2.3.3.Tài khoản sử dụng.	15
1.2.3.4.Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	16
1.2.4.Kế toán tiền đang chuyển.	17
1.2.4.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	17
1.2.4.2.Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	18
1.2.4.3.Tài khoản sử dụng.	18
1.2.4.4.Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	19
1.2.5.Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.	19

1.3.Sự khác biệt về kế toán vốn bằng tiền giữa Thông tư 200/2014/TT – BTC và Quyết định số 48/2006/QĐ – BTC.....	24
--	----

Chương 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG.....

2.1.Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	27
2.1.1.Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	27
2.1.2.Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	27
2.1.3.Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	28
2.1.4.Tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	28
2.1.5. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty Cổ Phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	30
2.1.6.Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	30
2.1.6.1.Cơ cấu bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	30
2.1.6.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	32
2.2.Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	33
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	33
2.2.1.1.Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.....	33
2.2.1.2. Chứng từ, thủ tục kế toán tại công ty.	35
2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.	35
2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.	35
2.2.1.5.Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.	35
2.2.1.6.Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.....	36
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	45

2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty.....	45
2.2.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.	46
2.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng công ty.	46
2.2.2.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.	46
2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.	46
2.2.2.6. Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.....	47
Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG.....	58
3.1.Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh, tổ chức kế toán và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	58
3.1.1.Uu điểm.....	59
3.2.2.Hạn chế.....	60
3.2.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	61
3.2.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện.	61
3.2.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện.	61
3.3.3.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	62
3.3.3.1.Công ty nên sử dụng tài khoản 113- tiền đang chuyển.....	62
3.3.1.2.Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất.	63
3.3.1.3.Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.	64
3.3.1.4.Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.	71
KẾT LUẬN	75

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam.....	10
Sơ đồ 1.2.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).....	11
Sơ đồ 1.3.Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng bạc, kim khí quý, đá quý).....	12
Sơ đồ 1.4.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).....	16
Sơ đồ 1.5.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).....	17
Sơ đồ 1.6.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.....	19
Sơ đồ 1.7.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung.....	20
Sơ đồ 1.8.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	21
Sơ đồ 1.9.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - sổ cái.....	22
Sơ đồ 1.10.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.....	23
Sơ đồ 1.11.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chứng từ.....	26
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	29
Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần xây lắp và thiết bị điện Hải Phòng.....	31
Sơ đồ 2.3.Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật kí chung tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	32
Sơ đồ 2.4.Quy trình luân chuyển phiếu thu tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	34
Sơ đồ 2.5.Quy trình luân chuyển phiếu chi tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	34
Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	35
Sơ đồ 2.7: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng Tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	46
Sơ đồ 3.1.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.....	63

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Một số kết quả tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng trong 2 năm gần đây.....	28
Biểu số 2.2.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000226.....	37
Biểu số 2.3.Phiếu thu số 138.....	38
Biểu số 2.4.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001788.....	40
Biểu số 2.5.Phiếu chi số 295.....	41
Biểu số 2.6.Sổ Nhật kí chung.....	42
Biểu số 2.7.Sổ cái TK 111.....	43
Biểu số 2.8.Sổ quỹ tiền mặt.....	44
Biểu số 2.9.Hóa đơn GTGT số 0000236.....	48
Biểu số 2.10.Giấy báo có số 171.....	49
Biểu số 2.11.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000480.....	51
Biểu số 2.12.Giấy ủy nhiệm chi số 204.....	52
Biểu số 2.13.Giấy báo nợ số 218.....	53
Biểu số 2.14.Sổ phụ ngân hàng.....	54
Biểu số 2.15.Sổ Nhật kí chung.....	56
Biểu số 2.16.Sổ cái TK 112.....	57
Biểu số 3.1.Bảng kiểm kê quỹ.....	65
Biểu số 3.2.Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.....	66
Biểu số 3.3.Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.....	67
Biểu số 3.4.Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP An Bình.....	68
Biểu số 3.5.Sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).....	69
Biểu số 3.6.Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.....	70

LỜI MỞ ĐẦU

Mỗi đơn vị kinh tế là một tế bào của nền kinh tế xã hội. Nền kinh tế xã hội càng phát triển thì kế toán ngày càng giữ vai trò hết sức quan trọng trong quản lý kinh doanh. Bất kỳ một cơ sở sản xuất kinh doanh nào, tài chính - vốn cũng là một vấn đề vô cùng quan trọng để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Mặt khác vốn bằng tiền lại là công cụ giúp nhà lãnh đạo quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh. Bởi vậy công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề then chốt mà doanh nghiệp nào cũng phải quan tâm và giải quyết sao cho hiệu quả cao nhất.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng” nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận của em bao gồm ba chương sau:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Trong thời gian thực hiện khoá luận, em đã nhận được sự giúp đỡ của thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh và đặc biệt là sự giúp đỡ chỉ bảo nhiệt tình của ThS.Hoà Thị Thanh Hương. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khoá luận không tránh khỏi những sai sót. Do đó em rất mong nhận được sự góp ý phê bình của các thầy cô giáo và các bạn sinh viên để bài khoá luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải phòng, ngày 05 tháng 07 năm 2016

Sinh viên: Vũ Thu Trang

Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán vốn bằng tiền.

**Khái niệm vốn bằng tiền:*

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản lưu động, được biểu hiện dưới hình thái tiền tệ, nó tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**Đặc điểm của vốn bằng tiền:*

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn: Lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng....

1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền được phân chia thành:

- Tiền Việt Nam: Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Ngoại tệ: Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: Đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY)...
- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích cất trữ. Mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

- Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:
- Tiền mặt tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.
- Tiền gửi ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản Ngân hàng của doanh nghiệp.
- Tiền đang chuyển: Là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.3.Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của công tác kế toán trong các doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh kịp thời các khoản thu chi vốn bằng tiền, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ của vốn bằng tiền.

- Phản ánh tình hình tăng giảm, sử dụng tiền gửi ngân hàng hàng ngày, việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

1.1.5.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006.

1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành để hạch toán, trừ trường hợp được phép sử dụng đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

+ Trường hợp mua ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112, TK 1122 được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, giá thực tế đích danh.

+ Nhóm tài khoản vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam đồng thời hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy trường hợp cụ thể sẽ phản ánh số chênh lệch như sau:

Nếu chênh lệch phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) thì số lãi do tỷ giá được phản ánh vào TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính và lỗ do tỷ giá được phản ánh vào TK 635 - Chi phí tài chính.

Nếu chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (là giai đoạn trước hoạt động) thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ở thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

Ngoại tệ được kế toán chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “Ngoại tệ các loại” (Tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán).

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho những doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

+ Vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị của vàng bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán). Vàng bạc, đá quý nhận ký quỹ, ký cược theo giá nào thì xuất trả theo giá đó.

+ Khi tính giá xuất vàng bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng 1 trong 4 phương pháp tính giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý, đá quý ...

Để hạch toán chính xác tiền mặt, tiền mặt của doanh nghiệp được tập trung tại quỹ. Mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện.

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a. Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam.

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác, cá nhân ký quỹ, ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản - tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao cho phép nhập xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm, quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu mọi trách nhiệm quản lý nhập xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ

tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thì kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

b. Đối với tiền mặt là ngoại tệ.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo 1 trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

- Tiền mặt bằng ngoại tệ ngoài việc quy đổi ra Đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “Ngoại tệ các loại” (TK ngoài bảng kế toán).

- Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

+ Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hoá, tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

+ Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Số chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 413.

+ Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của Ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 413.

- Hạch toán tăng ngoại tệ:

Nhập quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ, kế toán căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi sang Đồng Việt Nam.

- Hạch toán giảm ngoại tệ:

Xuất quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ để thanh toán, chi trả cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh kế toán căn cứ vào tỷ giá ghi sổ. Nếu có chênh lệch giữa tỷ giá thực tế thu ngoại tệ trong kỳ và tỷ giá ngày phát sinh nghiệp vụ chi ngoại tệ thì phản ánh số chênh lệch này trên TK 515 (nếu lãi tỷ giá hối đoái) hoặc TK 635 - Chi phí tài chính (nếu lỗ tỷ giá hối đoái).

- Thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá hối đoái bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) (TK 4132) và của hoạt động sản xuất, kinh doanh (TK 4131).

- Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ: Là tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính: Đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ: Áp dụng 1 trong 4 phương pháp đó là bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

c. Đối với tiền mặt là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài sản này thì phản ánh vào TK 111(1113). Do vàng, bạc, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như: Ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán... Các loại vàng, bạc, đá quý được ghi sổ theo giá thực tế, khi xuất có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá thực tế như: Phương pháp giá đơn vị bình quân, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước hay phương pháp đặc điểm riêng. Song

từng loại vàng bạc, đá quý lại có những đặc điểm riêng và giá trị khác nhau nên sử dụng phương pháp đặc điểm riêng để tính giá vàng bạc, đá quý xuất dùng là chính xác nhất.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền... và một số chứng từ khác liên quan.

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

- TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1111 “Tiền mặt Việt Nam” phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ của doanh nghiệp.

+ TK 1112 “Tiền mặt đồng ngoại tệ” : Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ TK 1113 “Vàng bạc, kim khí quý, đá quý”: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ của doanh nghiệp.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “**Tiền mặt**”:

TK bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý tăng tại thời điểm báo cáo.

TK bên có:

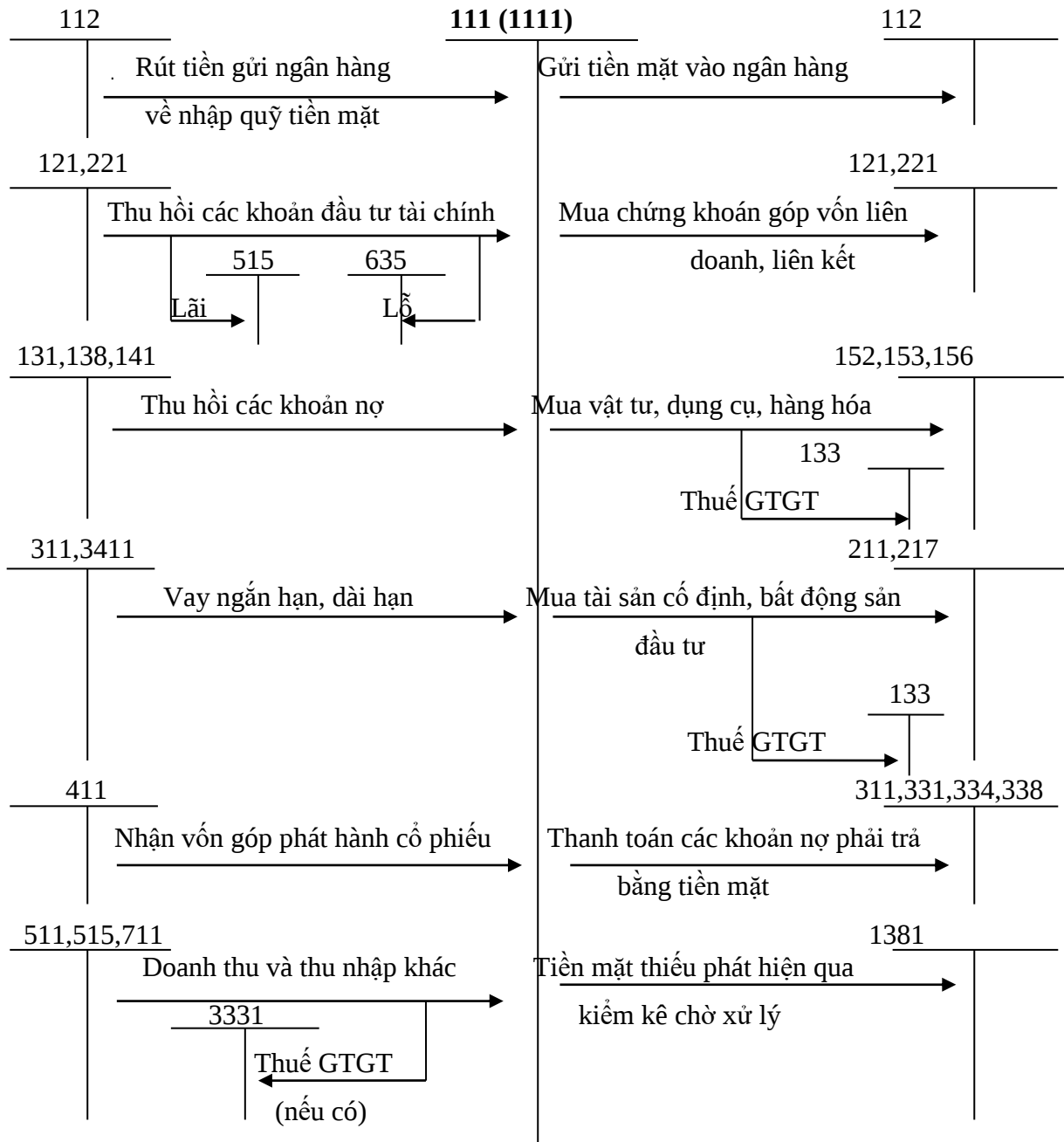
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.

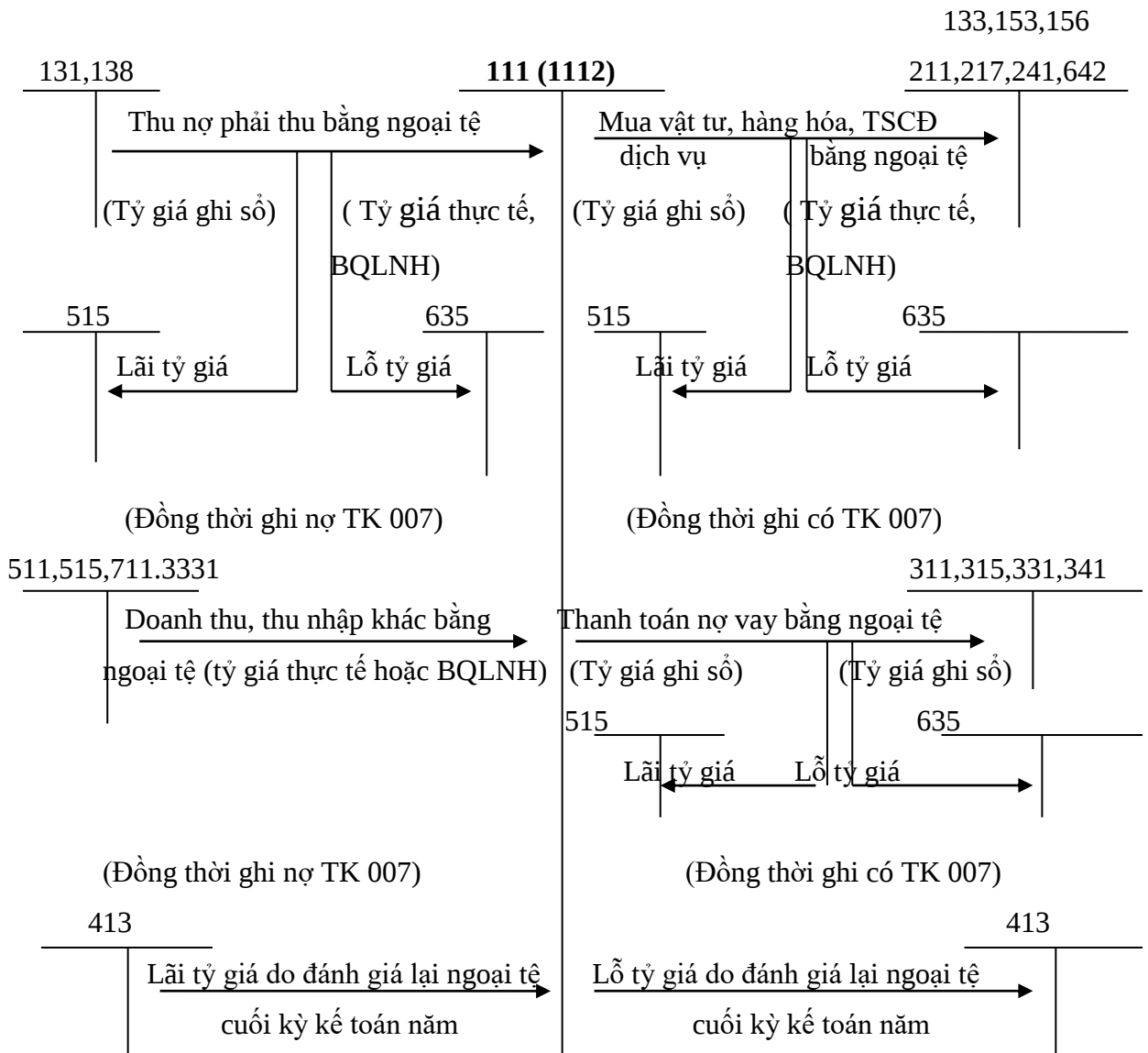
Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.1):



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

b. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

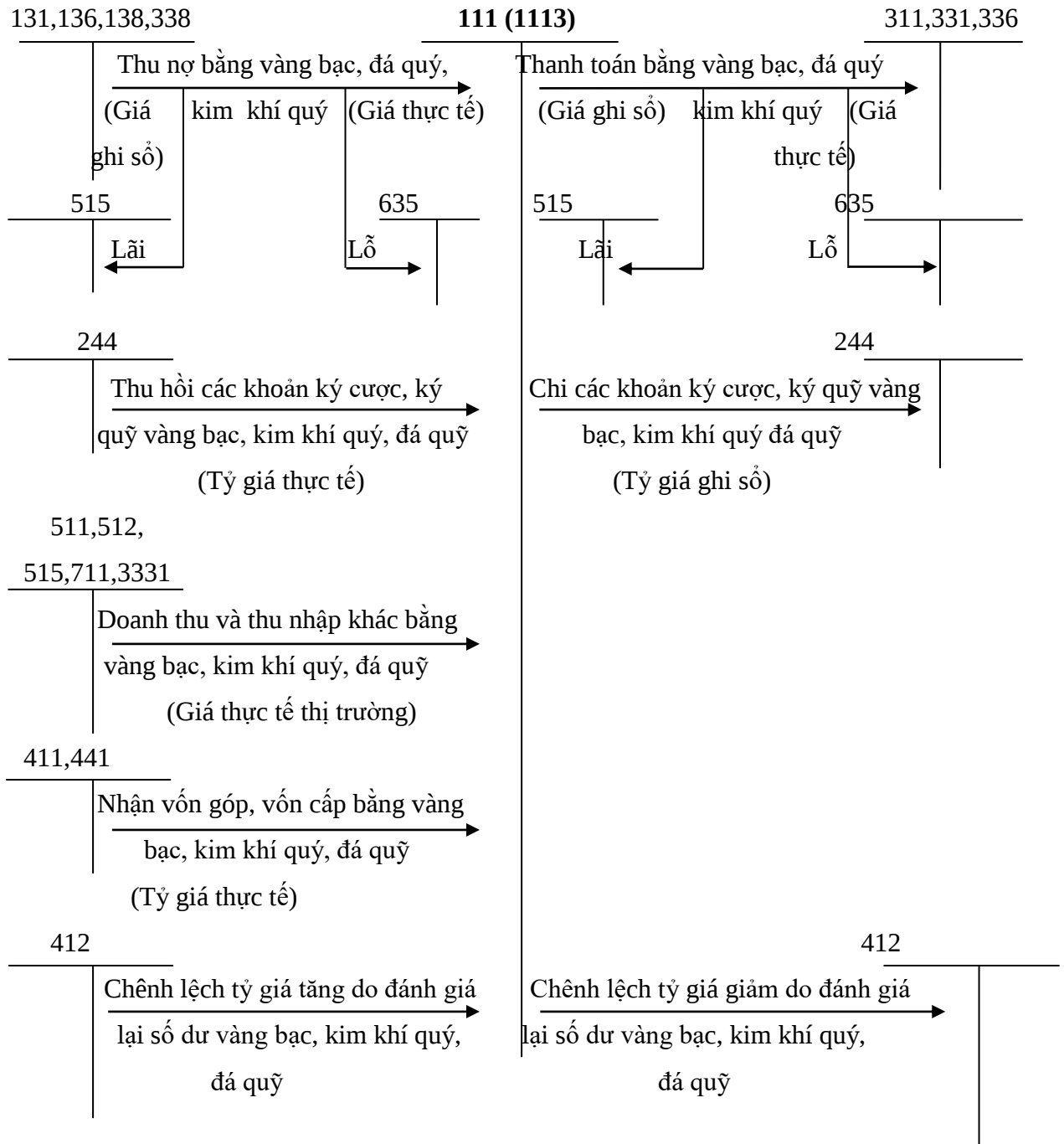
Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.2):



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Ngoại tệ).

c.Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3):



Sơ đồ 1.3.Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng bạc, kim khí quý, đá quý).

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

a. Đối với tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam.

Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi ngân hàng ở từng tài khoản ở ngân hàng để tiện việc thanh toán.

Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

b. Đối với tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua phải trả. Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ sách kế toán TK 1122 theo 1 trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, giá thực tế đích danh.

Trong các giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ Tk 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan tới tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”(4132).

Ngoài ra, để theo dõi chi tiết các loại nguyên tệ kế toán mở sổ chi tiết TK 007.

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) vào TK 4132 và của hoạt động sản xuất, kinh doanh vào TK 4131.

c. Đối với tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

Đối với tiền gửi ngân hàng là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thì nguyên tắc hạch toán giống với nguyên tắc tiền mặt là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

- TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- + TK 1121 “Tiền gửi ngân hàng đồng Việt Nam”: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- + TK 1122 “Tiền gửi ngân hàng đồng ngoại tệ”: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- + TK 1123 “Vàng bạc, kim khí quý, đá quý”: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “**Tiền gửi ngân hàng**”:

TK bên nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

TK bên có:

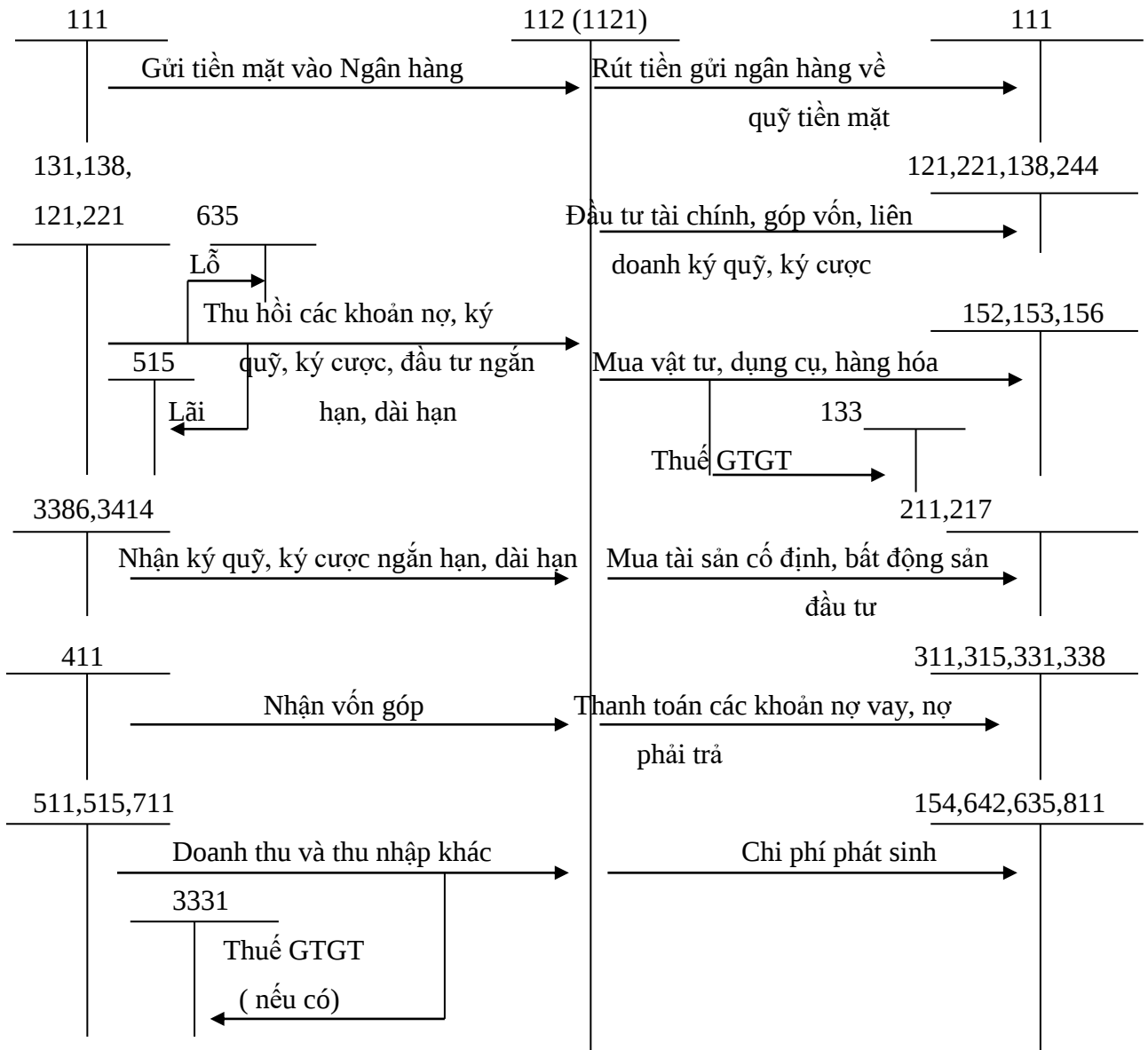
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Số dư bên nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.

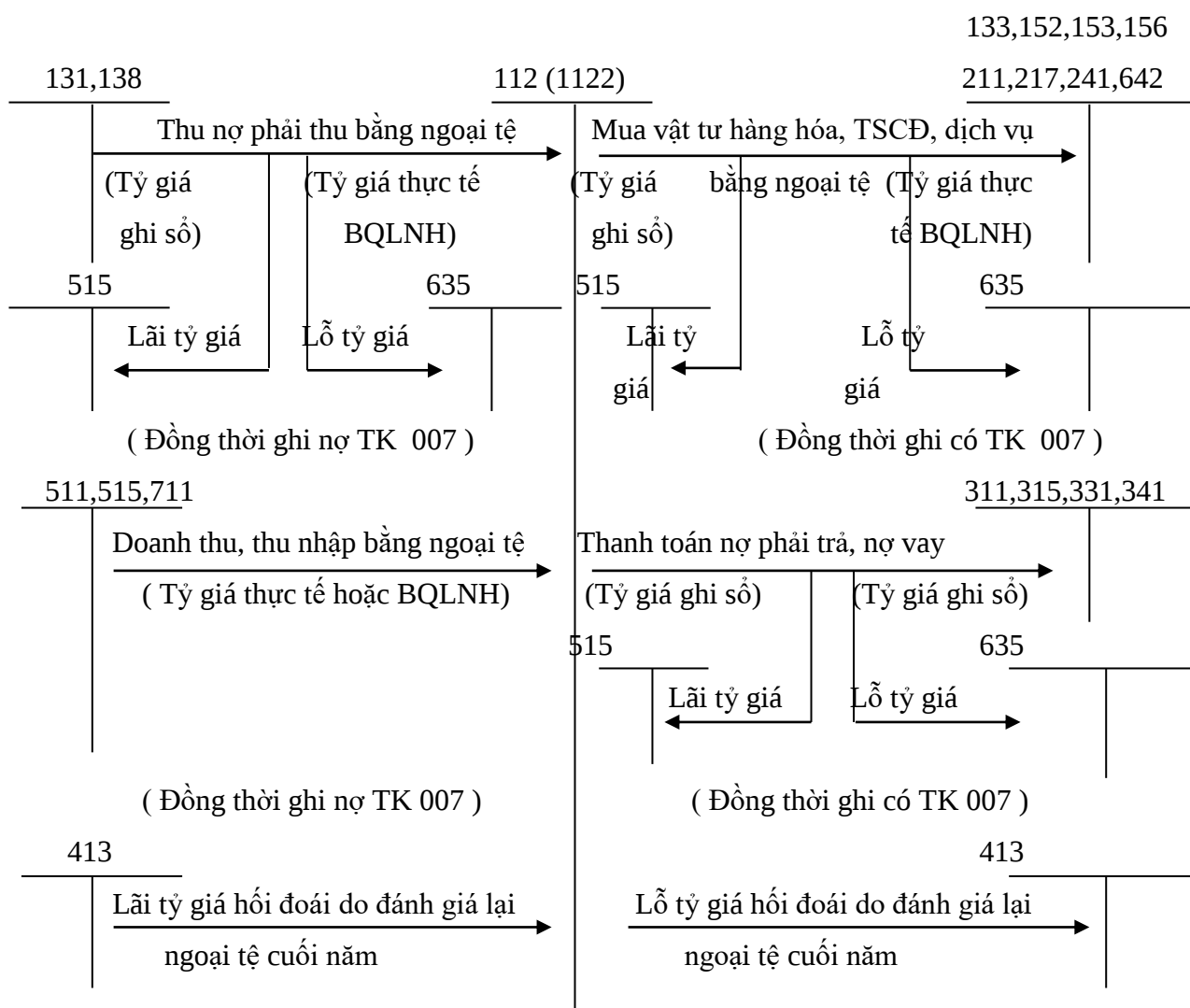
Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).

b.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5):



Sơ đồ 1.5.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

1.2.4.Kế toán tiền đang chuyển.

1.2.4.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bảng sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm : Tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- + Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.

+ Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.

+ Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc Nhà nước).

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác không để phát sinh sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối chưa hoàn thành.

1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

+ Giấy nộp tiền.

+ Biên lai thu tiền.

+ Phiếu chuyển tiền.

+ Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1131- “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

+ TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

TK bên nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

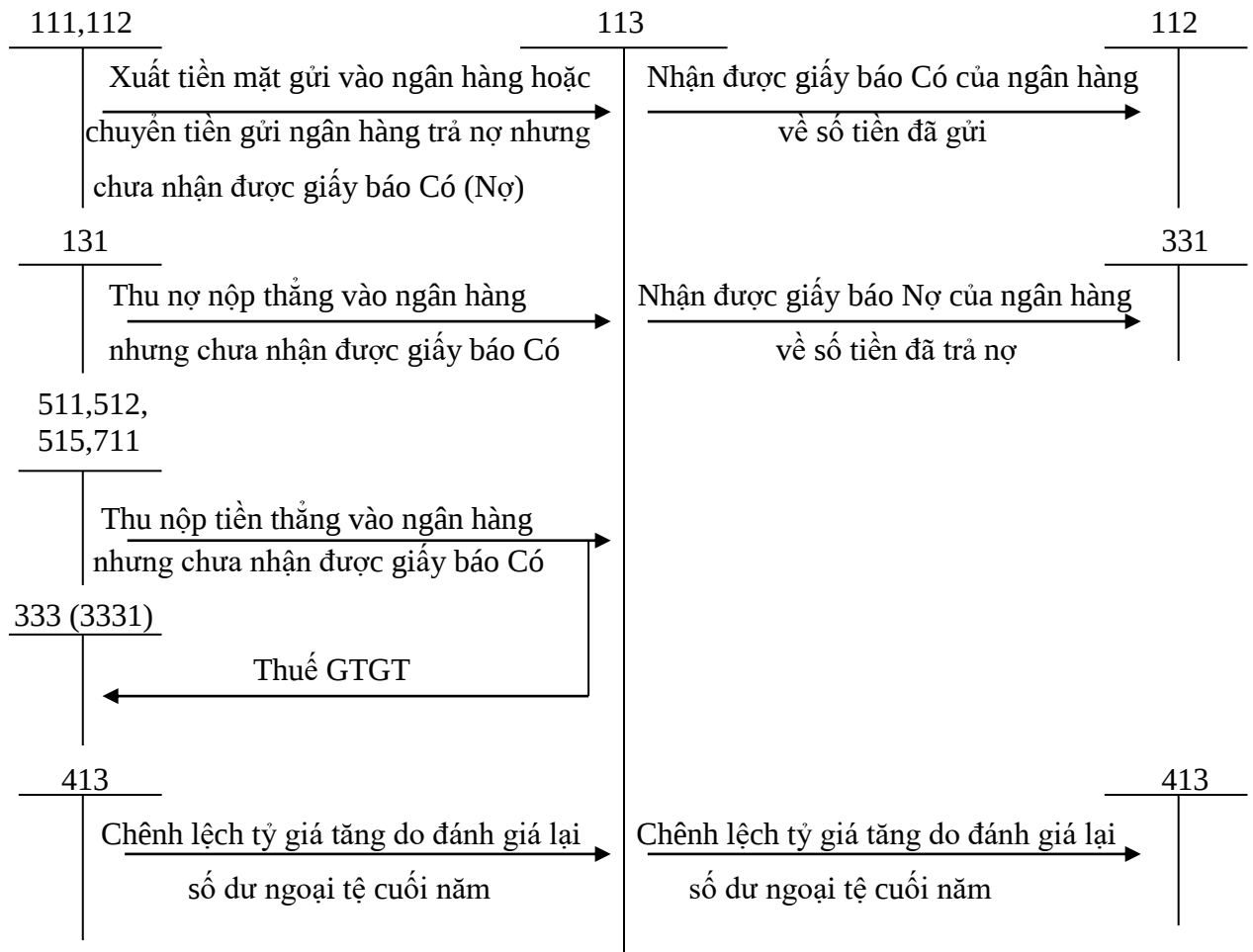
TK bên có:

- Số kết chuyển vào TK 112 - “ Tiền gửi ngân hàng” hoặc tài khoản có liên quan.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên nợ: Khoản tiền đang còn chuyển cuối kỳ.

1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6).



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.2.5. Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.

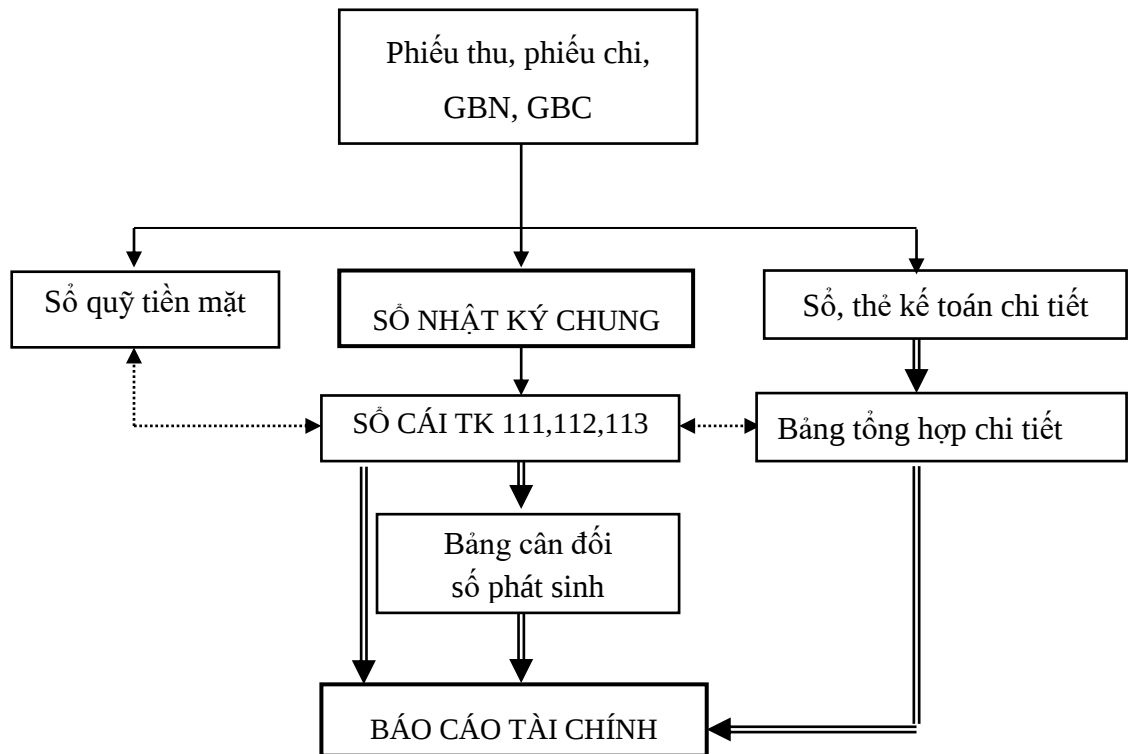
Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Kế toán máy

Dưới đây là trình tự ghi sổ kế toán của các hình thức ghi sổ:

❖ *Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chung:*



Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.

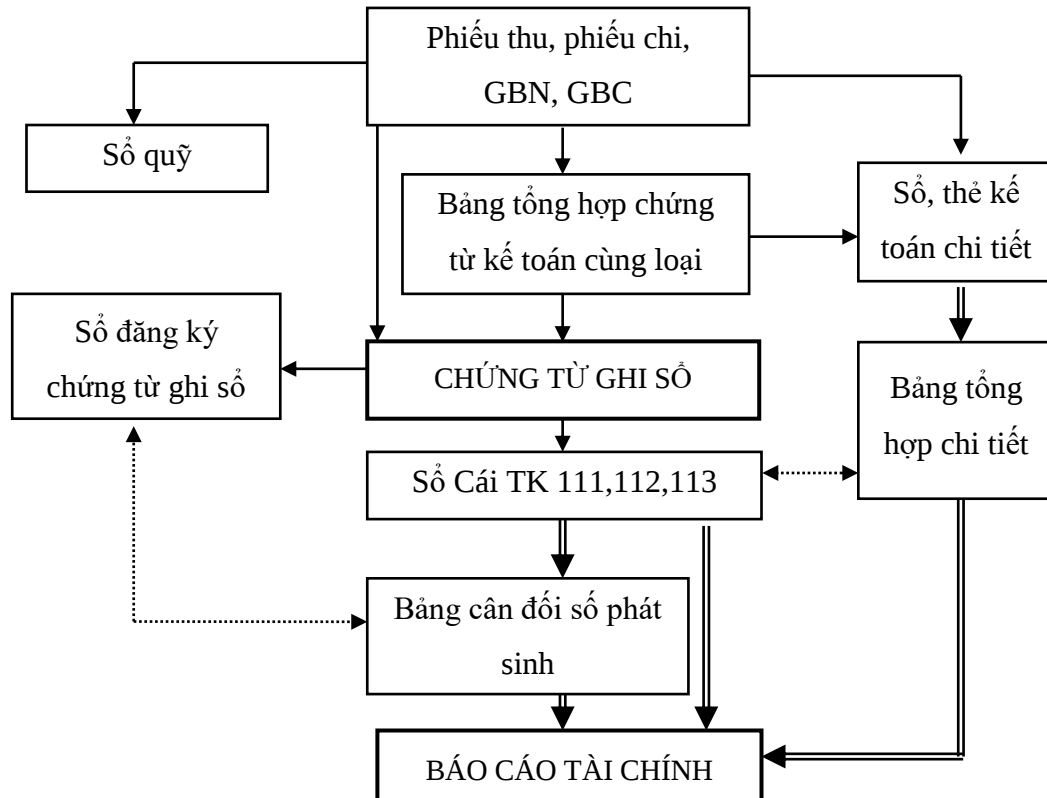
Ghi chú:

Ghi hàng ngày	→
Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ	⇒
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra	↔

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

❖ *Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ:*



Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

Ghi chú:

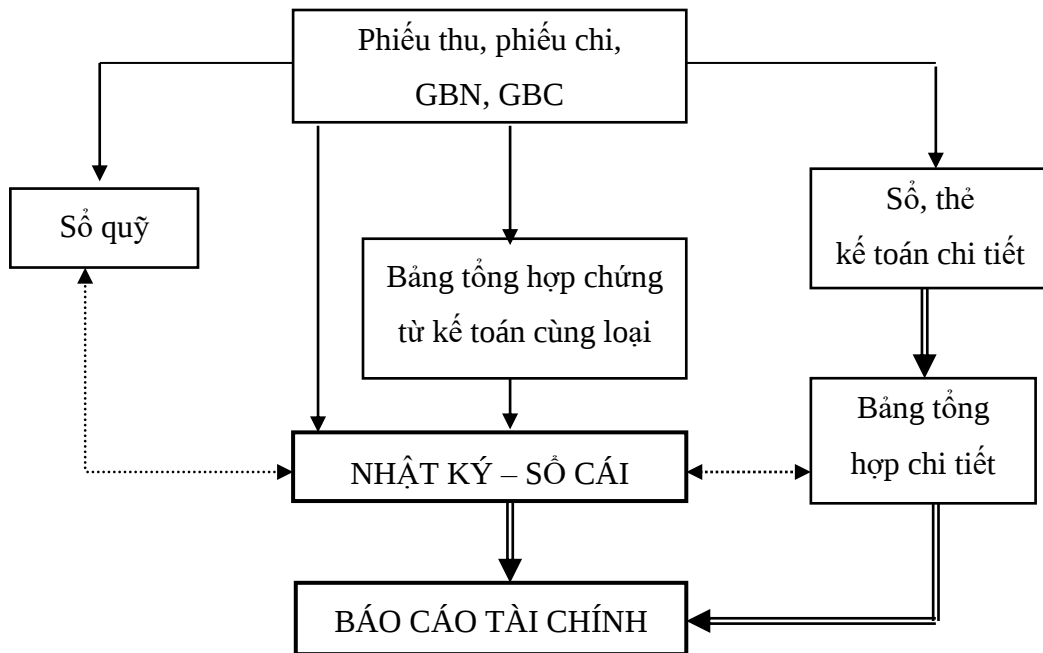
- Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$
- Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Từ sổ, thẻ kế toán chi tiết được ghi vào bảng tổng hợp chi tiết.

Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

❖ *Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký – sổ cái:*



Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - sổ cái.

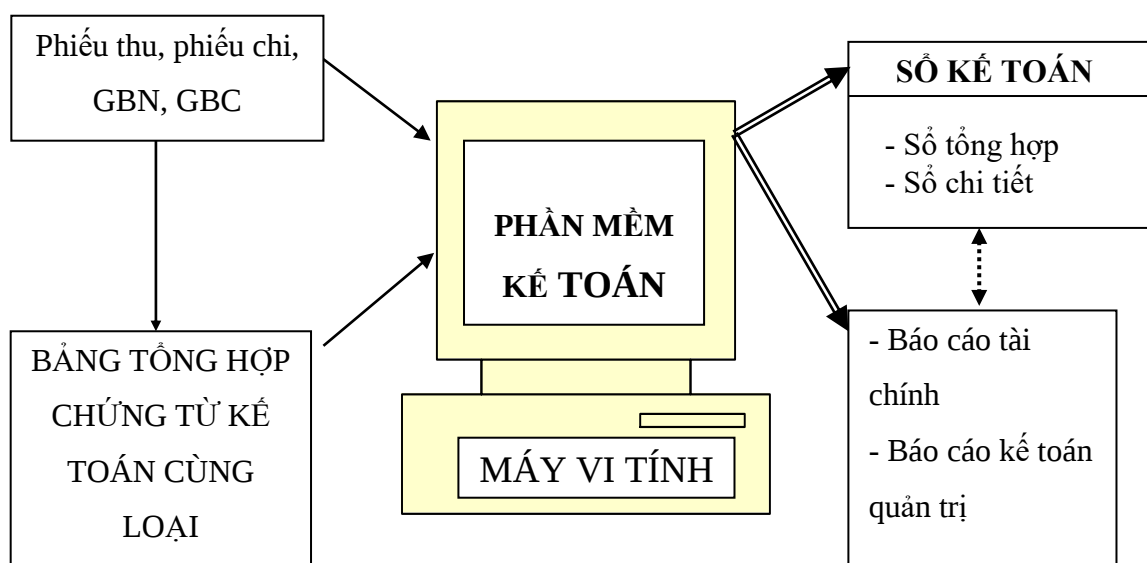
Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$
Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ cái được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Sau đó cuối tháng sẽ lập Bảng tổng hợp chi tiết.

Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập Báo cáo tài chính.

❖ *Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy:*



Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày	→
In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm	==>
Đối chiếu, kiểm tra	↔

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

1.3.Sự khác biệt về kế toán vốn bằng tiền giữa Thông tư 200/2014/TT – BTC và Quyết định số 48/2006/QĐ – BTC.

Thông tư 200/2014/TT - BTC được ra đời ngày 22 tháng 12 năm 2014 dùng để thay thế cho quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 về chế độ kế toán đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Đối với những doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng theo quyết định số 48/2006/QĐ - BTC được vận dụng quy định của Thông tư này để kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý của mình. Có thể thấy Thông tư 200/2014/TT - BTC cởi mở hơn, coi trọng bản chất hơn hình thức trong chế độ kế toán. Cụ thể ta có thể thấy rõ sự khác biệt giữa Thông tư 200/2014/TT – BTC so với quyết định số 48/2006/QĐ – BTC dưới đây về kế toán vốn bằng tiền để có thể áp dụng linh hoạt hơn cho việc quản lý quỹ tiền của doanh nghiệp:

- TK 1113 “Vàng bạc, kim khí quý, đá quý” được thay thế tên gọi là “Vàng tiền tệ”.

- Nguyên tắc xác định tỷ giá ngoại tệ có sự thay đổi:

- (1) Tỷ giá giao dịch thực tế đối với giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- + Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

- + Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp bằng ngoại tệ: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu bằng ngoại tệ: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả bằng ngoại tệ: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

(2) Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

+ Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch nội bộ.

- Không sử dụng tài khoản ngoài bảng TK 007 để theo dõi ngoại tệ.

- Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

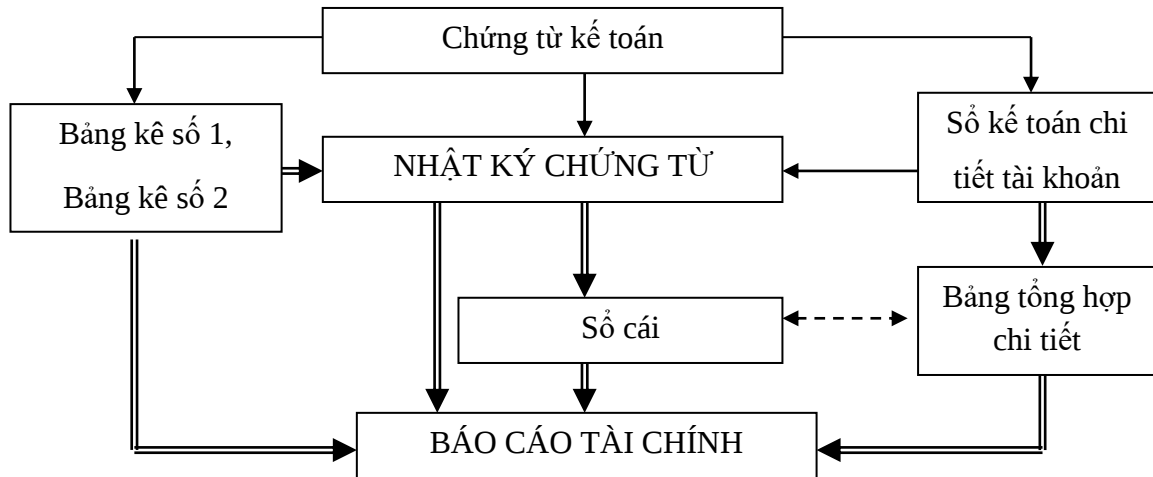
+ Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

+ Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có TK tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ TK tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán. Như vậy, theo Thông tư 200/2014/TT – BTC doanh nghiệp chỉ sử dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động. Theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ta được vận dụng 4 phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

- Quyết định số 48/2006/QĐ – BTC có 4 hình thức ghi sổ kế toán là hình thức Nhật ký chung, hình thức Chứng từ ghi sổ, hình thức Nhật ký - Sổ cái, hình

thức kế toán máy nhưng theo Thông tư 200/2014/TT – BTC có thêm hình thức ghi sổ kế toán nữa đó là hình thức Nhật ký chứng từ.

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chứng từ.



Sơ đồ 1.11.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chứng từ.

Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các Nhật ký - Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - Chứng từ.

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ cái.

Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Chương 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG.

2.1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.1.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần ngày 18 tháng 12 năm 2013.

- **Tên công ty viết bằng tiếng Việt:**
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG

- **Tên giao dịch tiếng Anh :**
HAI PHONG ELECTRIC EQUIPMENT & CONSTRUCTION
INSTALLATION JOIN STOCK COMPANY

- **Trụ sở giao dịch:** Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** 031.3539399
- **Fax:** 031.3539389
- **Số tài khoản :** 0751010966669 tại Ngân hàng TMCP An Bình – CN Hải Phòng.
- **Mã số thuế:** 0201343254
- **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 đồng
- **Người đại diện theo pháp luật của công ty:** Chức danh giám đốc Công ty, ông Nguyễn Lê Bình.

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép hoạt động vào ngày 18/12/2013. Hiện nay công ty đã đi vào hoạt động được 2 năm.

Trong năm đầu tiên đi vào hoạt động công ty đã gặp không ít khó khăn trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực của toàn thể nhân viên mà cho đến nay công ty đã và đang đạt được một số thành công nhất định.

Hiện nay, công ty vẫn đang tập trung chủ yếu vào buôn bán, lắp đặt thiết bị điện và đang mở rộng sang hướng thi công, xây lắp các công trình điện lớn.

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng đang cố gắng tạo ra được đội ngũ công nhân viên giỏi, có nghiệp vụ thành thạo trong lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

Dưới đây là một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản trong 2 năm gần đây của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng (Biểu số 2.1).

Biểu số 2.1. Một số kết quả tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng trong 2 năm gần đây.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.658.258.654	7.048.563.228
2. Lợi nhuận sau thuế	75.159.906	284.492.146
3. Tổng tài sản	3.473.300.594	6.254.981.978
4. Vốn chủ sở hữu	1.575.159.906	2.809.652.052

2.1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Hiện nay Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng đang tập trung kinh doanh các ngành nghề sau:

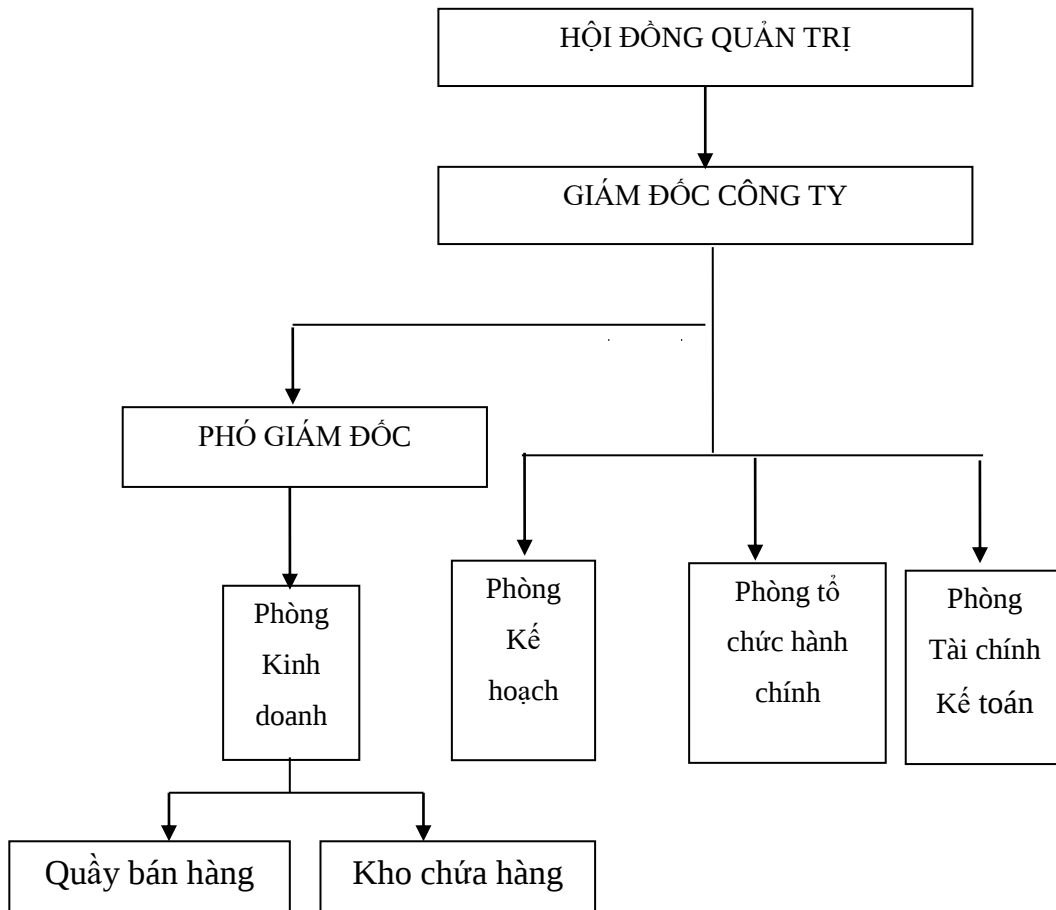
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Bán buôn thiết bị điện.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò vi sóng, điều hòa không khí.
- Bán buôn linh kiện, vật tư.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Công ty đang mở rộng phát triển thêm về xây dựng, các công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Ngoài ra, công ty còn buôn bán các loại hàng hóa tổng hợp khác.

2.1.4. Tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Công ty duy trì bộ máy theo kiểu Trực tuyến – tham mưu. Giám đốc Công ty trực tiếp điều hành các phòng ban như phòng Kế hoạch, phòng Tổ chức hành chính, phòng Tài chính - Kế toán. Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách bộ phận phòng Kinh doanh và chịu trách nhiệm về các lĩnh vực mình phụ trách.

Các phòng ban chức năng làm nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc trong quá trình ra quyết định. Các Trưởng phòng, bố trí lao động điều hành các công việc cụ thể trong phạm vi quản lý của mình để thực hiện nhiệm vụ được giao. Trưởng các bộ phận có thể giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho cấp phó một số công việc hoặc quyền hạn nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc phân công và ủy quyền trên.

Dưới đây là tổ chức sơ đồ bộ máy của công ty (Sơ đồ 2.1).



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

❖ Chức năng của các phòng ban:

- *Phòng kinh doanh:* Tìm kiếm các khách hàng. Ký kết hợp đồng, cung cấp hàng cho khách hàng. Ngoài ra, phòng kinh doanh còn làm nhiệm vụ ngoại giao với khách hàng. Phòng kinh doanh có quầy bán hàng và kho chứa hàng.

- *Phòng kế hoạch:* Cung ứng vật tư, cấp phát vật tư, quyết toán vật tư. Xây dựng kế hoạch, chiến lược cho công ty. Tìm các nhà cung cấp đảm bảo cung ứng vật tư.

- *Phòng tổ chức hành chính*: Lưu trữ công văn, tài liệu, hồ sơ của công ty. Soạn thảo văn bản, bảo mật, quản lý trang thiết bị của công ty. Có nhiệm vụ sắp xếp và sử dụng lao động một cách hiệu quả hợp lý.

- *Phòng tài chính – kế toán*: Hạch toán kế toán. Vốn, tài sản, tiền mặt trong công ty. Quyết toán tài chính hàng năm.

2.1.5. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

***Thuận lợi:**

- Doanh nghiệp có đội ngũ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm về lắp đặt các thiết bị điện.

- Do nhu cầu sử dụng điện và lắp đặt các thiết bị điện là tất yếu nên công ty sẽ có nhiều cơ hội mở rộng và phát triển thị trường mạnh mẽ trong tương lai.

- Thị trường lao động của nước ta rất dồi dào, ngày càng có thêm nhiều lao động được qua đào tạo với trình độ tay nghề cao nên công ty sẽ có nhiều cơ hội trong việc tìm kiếm lao động đảm bảo tay nghề. Đặc biệt trong giai đoạn công ty đang muốn mở rộng sang hướng xây dựng lắp đặt các mạng lưới điện lớn.

***Khó khăn:**

- Do là công ty mới thành lập vì vậy phạm vi hoạt động của công ty còn nhỏ, chưa được biết đến nhiều.

- Trong thời kì hội nhập kinh tế thế giới, nền kinh tế mở cửa đối với các doanh nghiệp nước ngoài, đó sẽ là các đối thủ cạnh tranh nặng kí của các doanh nghiệp Việt Nam. Điều đó đồng nghĩa với việc công ty sẽ phải chia sẻ thị trường với rất nhiều đối thủ cạnh tranh và phải cố gắng nhiều hơn để không bị loại ra khỏi thị trường.

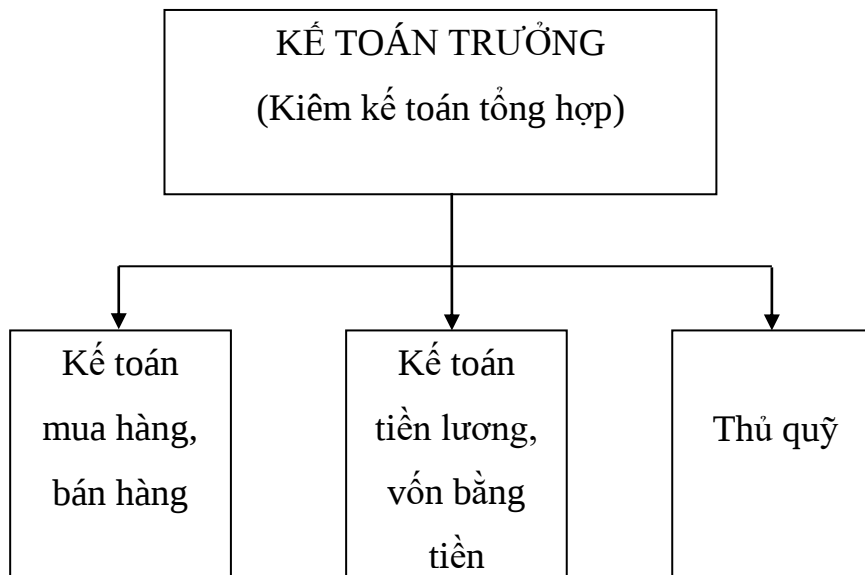
2.1.6. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.1.6.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng theo hình thức tập trung. Phòng kế toán sẽ chịu toàn bộ công tác kế toán như phân loại chứng từ, định khoản kế toán, ghi sổ sách, thống kê, lập báo cáo tài chính trong toàn công ty. Các đơn vị cấp dưới không có tổ chức kế toán riêng

mà chỉ có nhân viên làm nhiệm vụ hạch toán ban đầu, thu nhận, kiểm tra và định kỳ gửi các chứng từ về phòng kế toán.

Dưới đây là sơ đồ bộ máy phòng kế toán (Sơ đồ 2.2).



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần xây lắp và thiết bị điện Hải Phòng.

*Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán:

- *Kế toán trưởng*: Tổ chức và điều hành toàn bộ hệ thống kế toán và tham mưu cho Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh. Thuyết minh, phân tích kết quả kinh doanh để giúp ban giám đốc ra quyết định và có biện pháp đúng đắn trong sản xuất kinh doanh. Đồng thời, kế toán trưởng còn phụ trách thực hiện quyết toán thuế với nhà nước, lập Báo cáo tài chính.

- *Kế toán mua hàng, bán hàng*: Có nhiệm vụ phụ trách tình hình nhập kho, xuất kho, tồn kho, tình hình sử dụng công cụ - dụng cụ, theo dõi tình hình bán hàng hóa, đồng thời theo dõi công nợ phải thu của khách hàng trên TK 131.

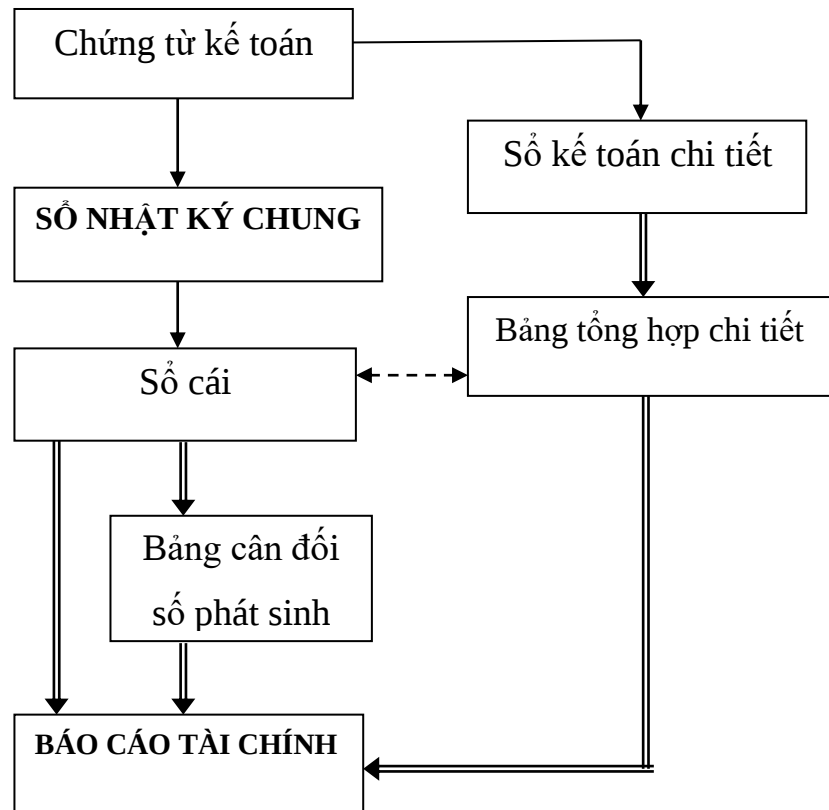
- *Kế toán tiền lương, vốn bằng tiền*: Thực hiện kế toán tiền lương, quản lý quỹ lương, quỹ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ. Thực hiện chi trả lương thưởng cho nhân viên, lao động trong công ty. Lập báo cáo thu chi hằng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hằng ngày để gửi theo yêu cầu của Giám đốc.

- *Thủ quỹ*: Chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

2.1.6.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

a.Hình thức ghi sổ tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

- Hiện nay công ty đang áp dụng ghi sổ kế toán hình thức Nhật Ký Chung.
(Sơ đồ 2.3).



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kì $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

b. Các chính sách kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

- Công ty đang áp dụng chế độ kế toán theo quyết định số 48/2006 QĐ-BTC được ban hành vào ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Phương pháp tính giá xuất công cụ, hàng hóa: Theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

- Kế toán chi tiết hàng tồn kho: Theo phương pháp thẻ song song.

- Phương pháp tính thuế: Theo phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao: Theo phương pháp khấu hao đều.

2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.2.1.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.

- Tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ và vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

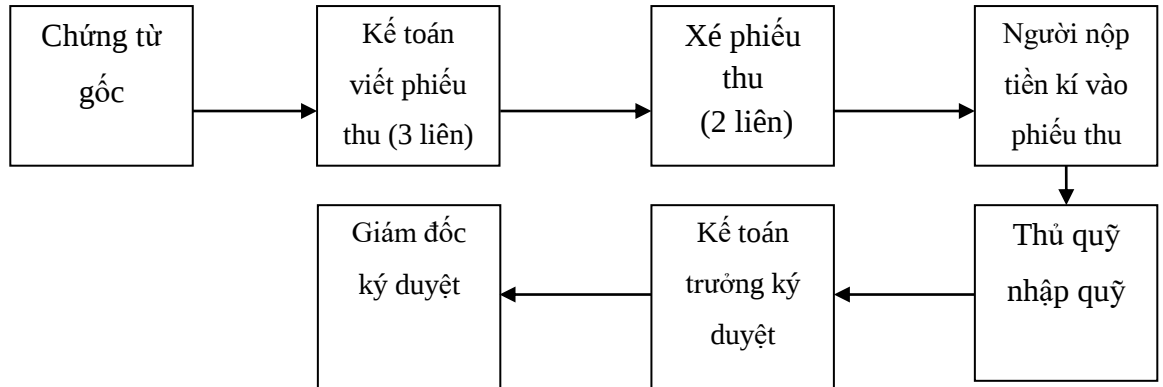
- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản trong trường hợp đủ điều kiện an toàn.

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.

- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu (Sơ đồ 2.4).

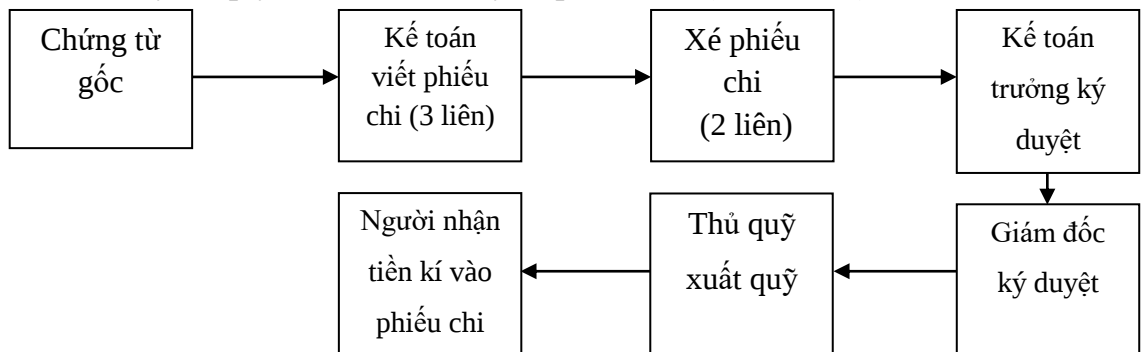


Sơ đồ 2.4. Quy trình luân chuyển phiếu thu tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi (Sơ đồ 2.5).



Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển phiếu chi tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

2.2.1.2. Chứng từ, thủ tục kế toán tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi): Bao gồm 3 liên.
 - + Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu.
 - + Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với các chứng từ gốc để vào sổ kế toán.
 - + Liên 3: Giao cho người nộp (nhận) tiền.

2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.

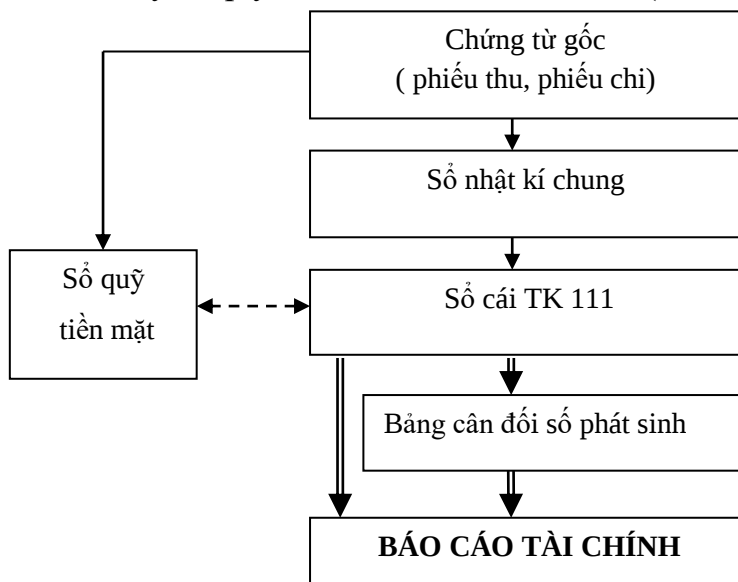
- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

2.2.1.5. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.

Dưới đây là quy trình hạch toán tiền mặt (Sơ đồ 2.6)



Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng, định kỳ $\Longrightarrow$
- Kiểm tra, đối chiếu $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.1.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.

*** Ví dụ 1:** Ngày 08/12/2015 Công ty TNHH 1 thành viên Điện lực HP - ĐL Hồng Bàng thanh toán tiền mua hàng cho công ty theo HĐ 00002226 với số tiền 13.684.000 (bao gồm thuế VAT 10%).

Cụ thể quy trình hạch toán thu tiền mặt tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng như sau :

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 00002226 (Biểu số 2.2) kế toán viết phiếu thu số 138 (Biểu số 2.3).
- Căn cứ vào phiếu thu kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6).
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.7).
- Từ phiếu thu số 138 thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.8).
- Định kỳ kế toán đối chiếu, kiểm tra sổ cái TK 111 với sổ quỹ tiền mặt.

Biểu số 2.2.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000226.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3 : Nội bộ

Ngày 08 tháng 12 năm 2015

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/14P

Số: **0000226**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG**

Mã số thuế: **0201343254**

Địa chỉ: Số 14 đường Thanh Niên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0313.539 399 Fax: 0313.539 389

Số tài khoản: 0751010966669 - Ngân hàng TMCP An Bình - CNV Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Chính hành Công ty TNHH Môi trường và Dịch vụ Hải Phòng - Dịch vụ Hồng Bàng

Mã số thuế: 0200340211 - 001

Địa chỉ: Số 45 Lê Đại Hành, Phường Hồng Bàng Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Công công nghiệp	Lít	133	25.000	3.325.000
2	Giẻ lau	kg	372	20.000	7.440.000
3	Giấy xấp	Tờ	335	5.000	1.675.000

Cộng tiền hàng: 12.440.000

Thuế suất GTGT: 10 %, Tiền thuế GTGT: 1.244.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 13.684.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn /

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)



Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)



Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lê Bình

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

In tại Công ty Cổ phần ACS Việt Nam - Km 10 đường Phạm Văn Đồng, HP - ĐT: 0313 745 069 - MST: 0200124348
(Văn phòng giao dịch: 77 Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.3. Phiếu thu số 138.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Mẫu số: 01 - TT

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên - Thượng Lý - Hồng Bàng- HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Quyển số:

Ngày 08 tháng 12 năm 2015

Số:138.....

Nợ:1111....

Có:511.....

Có: ...3331.....

Họ và tên người nộp tiền:Đặng Ngọc Huyền.....

Địa chỉ:Phòng Kinh doanh.....

Lý do nộp:Thu tiền bán hàng theo HĐ 0000226.....

Số tiền:13.684.000.....(Viết bằng chữ): ...Mười ba triệu sáu
trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn.....

Kèm theo:01.....Chứng từ gốc.

Ngày 08 tháng 12 năm 2015

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người nộp
tiền**

(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười ba triệu sáu trăm tám mươi tư
nghìn đồng chẵn.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

* **Ví dụ 2:** Ngày 06/12/2015 Công ty chi tiền tiếp khách theo HĐ 0001788 cho công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Ngọc Tiến với số tiền là 7.700.000đ (bao gồm thuế GTGT 10%). Đã thanh toán bằng tiền mặt.

Cụ thể quy trình hạch toán chi tiền mặt tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng như sau :

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001788 (Biểu số 2.4) kế toán viết phiếu chi số 295 (Biểu số 2.5).
- Căn cứ vào phiếu chi kế toán ghi sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.6).
- Căn cứ vào sổ Nhật kí chung kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.7).
- Từ phiếu chi số 295 thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.8).
- Định kỳ kế toán đối chiếu, kiểm tra sổ cái TK 111 với sổ quỹ tiền mặt.

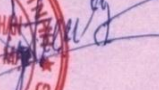
Biểu số 2.4.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001788.

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao người mua hàng
Ngày 06 tháng 12 năm 2015

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/15P
Số: **0001788**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TIẾN**
Mã số thuế: **0201269402**
Địa chỉ: Phòng 3.3, tầng 3, tòa nhà Khánh Hội, số 2/3C Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 0316.544 345 Fax:
Số tài khoản: 32310000023772 Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: *Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị Điện Hải Phòng*
MST: **0201843759** Hình thức thanh toán: *TM*
Địa chỉ: *Số 19 đường Thanh Niên, phường Thới Lý, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam*
Số tài khoản: tại ngân hàng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	<i>Tiếp khách ăn uống</i>				<i>7.000.000</i>
					
Cộng tiền hàng:					<i>7.000.000</i>
Thuế suất GTGT: <i>10%</i>					Tiền thuế GTGT: <i>700.000</i>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<i>7.700.000</i>
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng /</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	
		 <i>Lê Khanh</i>		 <i>Trịnh Ngọc Tiến</i>	
					
Giám đốc					

Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.5. Phiếu chi số 295.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Mẫu số: 02 - TT

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên- Thượng Lý- Hồng Bàng- HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 06 tháng 12 năm 2015

Quyển số:

Số:295.....

Nợ:6421.....

Nợ:1331....

Có:1111...

Họ và tên người nhận tiền:Lê Như Anh.....

Địa chỉ:Phòng Kinh doanh.....

Lý do chi:Tiếp khách ăn uống.....

Số tiền:7.700.000.....(viết bằng chữ): ...Bảy triệu bảy trăm
đồng chẵn

Kèm theo:01.....chứng từ gốc.

Ngày 06 tháng 12 năm 2015

Giám đốc

(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người lập

phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận tiền

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): ...Bảy triệu bảy trăm đồng chẵn.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.6.Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Mẫu số: S03a - DNN

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên - Thượng Lý - Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm: 2015

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư trang trước chuyển sang		<u>51.324.978.859</u>	<u>51.324.978.859</u>
.....						
06/12	PC 295	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0001788	6421	7.000.000	
				1331	700.000	
				1111		7.700.000
07/12	PX 201	07/12	Giá vốn bán vỏ tủ điện 20x25, dây thép mạ ĐK 20	632	1.859.236	
				156		1.859.236
07/12	PT 137	07/12	Thu tiền bán VTTB cho công ty TNHH ĐL Ngô Quyền theo HĐ 0000225	1111	2.652.100	
				511		2.411.000
				3331		241.100
08/12	PX 202	08/12	Giá vốn bán cốp, giẻ lau, giấy ráp	632	9.954.880	
				156		9.954.880
08/12	PT 138	08/12	Thu tiền bán cốp công nghiệp, giẻ lau, giấy ráp theo HĐ 0000226	1111	13.684.000	
				511		12.440.000
				3331		1.244.000
.....						
19/12	PT 142 GBN 214	19/12	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	1111	50.000.000	
				1221		50.000.000
.....						
21/12	PC 302	21/12	Mua Attomat cty xuất thiết bị điện Hải Sơn, HĐ 0001986	156	4.425.000	
				1331	442.500	
				1111		4.867.500
.....						
27/12	PC 306	27/12	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ 0000169	6421	9.890.000	
				1331	989.000	
				1111		10.879.000
.....						
			Cộng số phát sinh		<u>53.262.074.357</u>	<u>53.262.074.357</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.7.Sổ cái TK 111.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Mẫu số: S03b - DNN

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên - Thượng Lý - Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỐ CÁI

Tên TK: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Năm: 2015

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu tháng		860.592.234	
			Số phát tháng 12			
.....						
06/12	PC 295	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống, HĐ 0001788	6421		7.000.000
				1331		700.000
07/12	PT 137	07/12	Thu tiền bán thiết bị điện cho cty TNHH ĐL Ngô Quyền, HĐ 0000225	511	2.411.000	
				3331	241.100	
08/12	PT 138	08/12	Thu tiền bán hàng theo HĐ 0000226	511	12.440.000	
				3331	1.244.000	
.....						
19/12	PT 142 GBN 214	19/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	1221	50.000.000	
21/12	PC 302	21/12	Mua Attomat của cty xuất thiết bị điện Hải Sơn theo HĐ 0001986	156		4.425.000
				1331		442.500
.....						
27/12	PC 306	27/12	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ 0000169	6421		9.890.000
				1331		989.000
.....						
			Cộng số phát sinh T12		1.895.450.764	1.880.957.919
			Số dư cuối năm		875.085.079	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.8.Sổ quỹ tiền mặt.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Mẫu số: S05a - DNN

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên - Thượng Lý - Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm: 2015

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu tháng			860.592.234
				Số phát tháng 12			
.....							
06/12	06/12		PC 00295	Chi tiền tiếp khách ăn uống, HĐ 0001788		7.700.000	289.288.962
07/12	07/12	PT 137		Thu tiền bán thiết bị điện cho cty TNHH ĐL Ngô Quyền, HĐ 0000225	2.652.100		291.941.062
08/12	08/12	PT 138		Thu tiền bán hàng theo HĐ 0000226	13.684.000		305.625.062
.....							
19/12	19/12	PT 142		Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	50.000.000		244.347.712
21/12	21/12		PC 302	Mua Attomat của cty xuất thiết bị điện Hải Sơn theo HĐ 0001986		4.867.500	239.480.212
.....							
27/12	27/12		PC 306	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ 0000169	10.879.000		253.056.212
.....							
				Cộng số phát sinh T12	1.895.450.764	1.880.957.919	
				Số dư cuối năm			875.085.079

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Trước tháng 10 năm 2015 Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng chỉ mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP An Bình nhưng đến tháng 10 năm 2015 công ty mở thêm tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng chỉ có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, ủy nhiệm thu (UNC), và ủy nhiệm thu (UNT).

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyển hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Đối với UNT thì phải có sự thống nhất giữa công ty và người mua bằng văn bản cho ngân hàng về việc áp dụng hình thức thanh toán để ngân hàng làm căn cứ cho việc tổ chức thanh toán.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kỳ công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

2.2.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Sổ phụ ngân hàng.
- Các chứng từ khác liên quan.

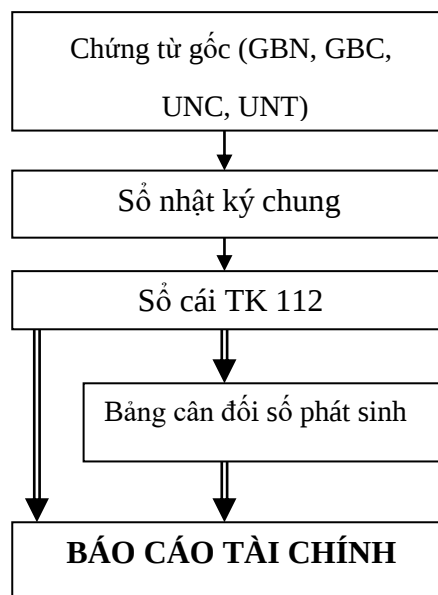
2.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng công ty.

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

2.2.2.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 112.

2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.



Sơ đồ 2.7: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng Tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
- Ghi định kỳ $\Longrightarrow$
- Kiểm tra, đối chiếu $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.6. Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.

*** Ví dụ 3:** Ngày 29/12/2015 Công ty điện lực Kiến An thanh toán tiền mua dây cáp điện ngày 22/12/2015 cho công ty theo HĐ GTGT 0000236 với số tiền là 94.859.600đ bằng chuyển khoản.

Cụ thể quy trình hạch toán thu tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng như sau :

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000236 (Biểu số 2.9) kế toán yêu cầu khách hàng trả tiền. Sau đó, khách hàng trả tiền cho công ty qua tài khoản ngân hàng.
- Khi đó ngân hàng sẽ lập giấy báo có số 171 (Biểu số 2.10), đồng thời ngân hàng lập sổ phụ ngân hàng cho công ty (Biểu số 2.14).
- Căn cứ vào giấy báo có công ty ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.15)
- Từ sổ Nhật ký chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.16).

Biểu số 2.10. Giấy báo có số 171.

ASBANK NGÂN HÀNG AN BÌNH		GIẤY BÁO CÓ (Credit Advice)		Số: 171
CN/PGD (Branch): CN HẢI PHÒNG-HPG		Số giao dịch (Transaction no): FT1536327220		
MST (Tax code): 030712222.012		Ngày giá trị (Value date): 29/12/2015		
Địa chỉ (Address): 9 TRẦN HƯNG ĐẠO, Q. HỒNG BANG TP. HẢI PHÒNG		Mã khách hàng (Customer ID): 10546248		
Chủ tài khoản (Account Holder): CT CP XÂY LẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG		Tài khoản (Account): 0751010966669		
Địa chỉ (Address): SO 14 DUONG THANH NIEN-THUONG LY-HB HAI PHONG HAI PHONG VIET NAM		Tiền tệ (Currency): VND		
Mã số thuế (Tax code): 0201343254				
Tên người chuyển (Sending Customer): DIEN LUC KIEN AN				
Tổng số tiền (Amount):	94,859,600.00			
Bằng chữ (In words):	Chín Mười Bốn Triệu Tam Trăm Năm Mười Chín Ngàn Sáu Trăm Đồng Việt Nam Chẵn			
Nội dung (Payment details):	TRA TIEN MUA CAP CU/XLPEPVC 2X4, 3X16+1X10			
KẾ TOÁN (Inputter)		KIỂM SOÁT (Supervisor)		
				

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

*** Ví dụ 4:** Ngày 24/12/2015 Công ty thanh toán tiền mua vật tư thiết bị cho công ty Cổ phần năng lượng An Phát ngày 05 tháng 12 năm 2015 theo HĐ 0000480 số tiền là 102.050.000đ, bằng chuyển khoản.

Cụ thể quy trình hạch toán chi tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng như sau :

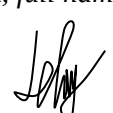
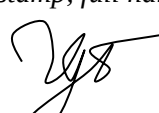
- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000236 (Biểu số 2.11) kế toán viết giấy ủy nhiệm chi số 204 (Biểu số 2.12) cho ngân hàng nhờ chi tiền thanh toán cho khách hàng.

- Căn cứ vào giấy ủy nhiệm chi ngân hàng thanh toán tiền cho công ty. Sau đó lập giấy báo nợ số 218 (Biểu số 2.13), đồng thời ngân hàng lập sổ phụ ngân hàng cho công ty (Biểu số 2.14).

- Căn cứ vào giấy ủy nhiệm chi và giấy báo nợ kế toán ghi sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.15).

- Từ sổ Nhật kí chung kế toán lập nên Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.16).

Biểu số 2.11.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000480.

	CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG AN PHÁT																			
	Mã số thuế (Tax code): 0201147228 Địa chỉ (Address): Số 83 Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại (tel): 031.3951568 Fax: 031.3951568 Số tài khoản (Bank A/C): 11 6666 969 Ngân hàng ACB chi nhánh Thái Phiên – Hải Phòng 108 704 0912695 Ngân hàng PGbank Chi nhánh – Hà Nội																			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Liên 2: Giao cho người mua (Bayer) Ngày 05 tháng 12 năm 2015				Mẫu số (Form): 01GTKT3/001 Ký hiệu (Serial): AA/14P Số (No): 0000480																
Người mua hàng (Bayer): Tên đơn vị (Company's name): Công ty Cổ phần xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng Mã số thuế (Tax code): <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>1</td><td>3</td><td>4</td><td>3</td><td>2</td><td>5</td><td>4</td><td>-</td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>						0	2	0	1	3	4	3	2	5	4	-				
0	2	0	1	3	4	3	2	5	4	-										
Địa chỉ (Address): Số 14 - Thanh Niên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng, Việt Nam Hình thức thanh toán (Payment method):CK Số tài khoản (Accnount No):																				
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Descriptiont)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)															
A	B	C	1	2	3															
1	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x25+1x16	m	56	204.000	11.596.800															
2	Cáp thép bọc nhựa ĐK 10	m	1.200	14.298	17.157.600															
3	Cáp Cu/XLPE/PVC 2x4	m	2.613	24.500	64.018.327															
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Cộng tiền hàng (Total amount):			92.772.727															
		Tiền thuế GTGT (VAT):			9.277.273															
		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			102.050.000															
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm linh hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn/.....																				
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Signt, full name) 		Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ tên) (Signt, full name) 		Thủ trưởng đơn vị (Manager) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Signt, stamp, full name) 																
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)																				

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.12. Giấy ủy nhiệm chi số 204.

ABBANK NGÂN HÀNG AN BÌNH		ỦY NHIỆM CHI (Payment Order)		Số 204	Liên 2 (Copy 2)
		Ngày (Date): 24 / 12 / 2015		Mã GDV (Teller ID):	
				Số bút toán (Transaction No):	
Đơn vị chuyển tiền (Ordering name): CTCP Xây lắp và thiết bị điện Hải Phòng					
Địa chỉ (Address): Số 14 Trần Hưng Đạo, Phường Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản (A/C no.): 151010966669		Tại (at): ABBank - CN Hải Phòng			
Tên tài khoản (A/C name): CTCP Xây lắp và thiết bị điện Hải Phòng					
Ngày chuyển (Value date): 24/12/2015					
Loại tiền (Currency): ☒ VND ☐ USD ☐ Khác (Others)					
Số tiền (Amount): 102.050.000					
Bằng chữ (In words): Một trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn /					
Tỷ giá (Exchange rate):					
Số tiền quy đổi (Conversion amount):					
Đơn vị thụ hưởng (Beneficiary): Công ty Cổ phần Năng lượng An Phát					
☐ Số CMND/Hộ chiếu (ID no. or Passport):					
Ngày cấp (Issued date): Nơi cấp (Issued place):					
☐ Số tài khoản (Beneficiary A/C): 116666969					
Tại ngân hàng (Beneficiary's Bank): NH ACP - CN Thái Phiên - HP					
Phản dành cho ABBANK (Transfer date): 24/12/15					
Kế toán trưởng (Chief Accountant):		Chủ tài khoản (Account Holder):		Giao dịch viên (Teller):	
Kiểm soát (Supervisor):		GD/Trưởng phòng (Manager):			
Giám đốc (Director):		Kiểm soát viên (Supervisor):			

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.13. Giấy báo nợ số 218.

ABBANK NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH CN/PGD (Branch) CN HAI PHONG-HPG MST (Tax code): 0301412222 Địa chỉ (Address): 9 TRẦN HƯNG ĐẠO, Q. HONG BANG TP. HAI PHONG		GIẤY BÁO NỢ (Debit Advice) Số: 218	
Chủ tài khoản (Account Holder): CT CP XÂY LẬP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG		Mã khách hàng (Customer ID): 10546248 Mã số thuế (Tax code): 0201343254	
Địa chỉ (Address): SO 14 DUONG THANH NIEN - THUONG LY - HB HAI PHONG HAI PHONG VIET NAM		Tài khoản (Account): 0751010966669 Tiền tệ (Currency): VND Tỷ giá (Rate):	
Số giao dịch (Transaction No.):	TT1536501506		
Ngày giá trị (Value date):	24/12/2015		
Tổng số tiền (Amount):	102,050,000		
Bằng chữ (In words):	Một Trăm Linh Hai Triệu Không Trăm Nam Mười Nghìn Đồng Việt Nam Chẵn		
Nội dung (Payment details):	TRA TIEN MUA DAY CAP DIEN CHO CONG TY CO PHAN NANG LUONG AN PHAT		
KẾ TOÁN (Inputter) 		KIỂM SOÁT (Supervisor) 	
		In bởi phần mềm Globus Temenos 24 của Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Mã số thuế: 0301412222 Ngày in: 07/01/2016	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.14.Sổ phụ ngân hàng.



NGÂN HÀNG AN BÌNH

Chi nhánh Hải Phòng - HPG

SỔ PHỤ TÀI KHOẢN

(Account Statement)

Chủ tài khoản (Account Holder):

CT CP XAY LAP VA THIET BI DIEN HAI PHONG Mã khách hàng (Customer ID): 10546248

Địa chỉ (Address):

SO 14 DUONG THANH NIEN- THUONG

Tài khoản (Accounts): 0751010966669

LY- HONG BANG- HAI PHONG VIET NAM

Tiền tệ (Currency): VNĐ

Từ ngày (From date): 01/12/2015 đến ngày (To date): 31/12/2015

Số dư đầu kì (Opening Balance): 173,218,530.00

Tổng số ghi nợ (Total Debit Amount): 469,857,124.00

Tổng số ghi có (Total Credit Amount): 578,924,656.00

Số dư cuối kì (Closing Balance): 282,286,062.00

Hoạt động tài khoản (Bank advice detail):

Ngày (Date)	Số GD (Tran No)	Diễn giải (Description)	Ghi nợ (Debit)	Ghi có (Credit)	Số dư (Balance)
07/12	FT1534113710	CTY DIEN LUC HAI AN TRA TIEN MUA MUA VAT TU THIET BI THEO HĐKT SO 308/HD	0.00	20,135,223.00	24,263,753.00
08/12	FT1534199222	DIEN LUC DO SON CHUYEN TIEN MUA VAT TU QUY 3/2015	0.00	99,792,520.00	124,056,273.00
10/12	FT1534488877	THU PHI DUY TRI SU DUNG DICH VU BANKING KHDN	120,000.00	0.00	123,936,273.00
10/12	FT1534488877	THU PHI DUY TRI SU DUNG DICH VU BANKING KHDN	12,000.00	0.00	123,924,273.00
.....					
15/12	FT153498445	THANH TOAN TIEN MUA VAT TU THIET BI CHO CTY SXUAT DIEN HAI SON	100,000,000.00	0.00	116,040,973.00
17/12	TT153500160	THANH TOAN TIEN MUA VTTB DIEN CHO CT CP NANG LUONG AN PHAT	107,800,000.00	0.00	8.240.973.00
17/12	FT1535245396	DIEN LUC HONG BANG TRA TIEN MUA VTTB THEO HD0000220	0.00	54,565,142.00	62,806,115.00

19/12	TT1535345999	LE THI HONG LIEN RUT TIEN NGAN HANG NHAP QUY TIEN MAT	50,000,000.00	0.00	12,806,115.00
.....					
23/12	FT1535744473	DIEN LUC NGO QUYEN THANH TOAN TIEN MUA VAT TU THIET BI DIEN CHO CÔNG TY HĐ 0000238	0.00	23,122,121.00	185,269,742.00
24/12	FT1535899959	THANH TOAN TIEN MUA DAY CAP DIEN CHO CTY CP NANG LUONG AN PHAT	102,050,000.00	0.00	83,219,742.00
.....					
29/12	FT1536637720	DIEN LUC KIEN AN TRA TIEN MUA DAY CAP Cu/XLPE/PVC 2x4.0, 3X16 + 1X10	0.00	94,859,600.00	178,079,342.00
30/12	FT1536021101	DIEN LUC THUY NGUYEN THANH TOAN TIEN MUA THIET BI DIEN THEO HD 0000230	0.00	56,909,875.00	234,898,217.00
30/12	FT1536484220	THANH TOAN TIEN MUA DAY CAP DIEN NGAY 13/12/2015 CHO CT CPTM VA XAY LAP DIEN HOANG NHAT	29,496,973.00	0.00	205,492,244.00
31/12	FT1536560517	CHI NHANH CT DIEN LUC DO SON CHUYEN TIEN VAT TU MUA NGOÀI QUY 4/2015	0.00	91,421,000.00	296,913,244.00
31/12	FT1536562991	CÔNG TY TNHH DIEN LUC HAI AN TRA TIEN MUA VTTB THEO HDKT 912/HD-DL HA	0.00	73,985,450.00	370,898,694.00
31/12	FT153666120	THANH TOÁN TIEN MUA VTTB CHO CTY TNHH DIEN NGU PHUC	88,612,632.00	0.00	282,286,062.00

Kế toán



Kiểm soát



(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.15.Sổ Nhật ký chung.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP
Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên - Thượng Lý - Hồng Bàng - HP

Mẫu số: S03a – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
 ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm: 2015

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư trang trước chuyển sang		<u>51.324.978.859</u>	<u>51.324.978.859</u>
.....						
15/12	GBC 166	15/12	Cty ĐL Kiến Thủy tt mua VTTB theo HĐ/69-2015	1121	97.698.700	
				131		97.698.700
15/12	UNC 198	15/12	Thanh toán tiền mua VTTB cho Hải Sơn theo HĐ 0001910	331	100.000.000	
				1121		100.000.000
17/12	UNC 199	17/12	TT tiền mua cáp Cu/XLPE/PVC 2x4 theo HĐ 0000485	156	98.000.000	
				1331	9.800.000	
				1121		107.800.000
.....						
18/12	PX 209	18/12	Giá vốn bán đá cắt, gạch chỉ, cát	632	26.208.576	
				156		26.208.576
18/12	HĐ 0000230	18/12	Bán vật tư cho cty ĐL Thủy Nguyên, HĐ 0000230	131	31.081.732	
				511		29.256.120
				3331		2.825.612
19/12	PT 142 GBN 214	19/12	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	1111	50.000.000	
				1221		50.000.000
.....						
23/12	GBC 169	23/12	Thu tiền bán vật tư thiết bị cho công ty ĐL Ngô Quyền, HĐ 0000238	1121	23.122.121	
				511		21.020.110
				3331		2.102.011
24/12	UNC 204 GBN 218	24/12	TT tiền mua vttb cho cty CP năng lượng An Phát , HĐ 0001987	331	102.050.000	
				112		102.050.000
.....						
28/12	GBC 170	28/12	Cty TNHH ĐL Thủy Nguyên tt tiền mua VTTB HĐ 0000230	112	37.369.125	
				131		37.369.125
29/12	GBC 171	29/12	Điện lực Kiến An tt tiền mua cáp điện, theo HĐ 0000236	1121	94.859.600	
				131		94.859.600
30/12	GBN 224	30/12	Tt tiền mua VTTB điện cho cty TNHH MTV Hải Phòng theo HĐ 0001220	156	28.456.360	
				1331	2.845.636	
				1121		31.301.996
.....						
			Công số phát sinh		<u>53.262.074.357</u>	<u>53.262.074.357</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Biểu số 2.16.Sổ cái TK 112.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Mẫu số: S03b - DNN

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên- Thượng Lý- Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỐ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Năm: 2015

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu tháng</u>		<u>257.293.098</u>	
			<u>Số phát sinh T12</u>			
.....						
15/12	GBC 166	15/12	Công ty ĐL Kiến Thụy trả tt VTTB theo HĐ/69-2015	131	97.698.700	
15/12	UNC 198	15/12	TT tiên mua VTTB cho Hải Sơn theo HĐ 0001910	331		100.000.000
17/12	UNC 199	17/12	TT tiên mua VTTB theo HĐ 0000485	156 1331		98.000.000 9.800.000
19/12	GBN 214	19/12	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	1111		50.000.000
.....						
23/12	GBC 169	23/12	Thu tiền bán VTTB cho công ty ĐL Ngô Quyền, HĐ 0000238	511 3331	21.020.110 2.102.011	
24/12	UNC 204 GBN 218	24/12	TT tiên mua dây cáp điện, HĐ 00001987	331		102.050.000
.....						
29/12	GBC 171	29/12	Điện lực Kiến An tt tiền mua cáp điện, theo HĐ 0000236	131	94.859.600	
.....						
			Cộng số phát sinh T12		816.695.726	672.515.539
			<u>Số dư cuối kỳ</u>		<u>401.473.285</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng).

Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG.

3.1.Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh, tổ chức kế toán và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Mặc dù là một doanh nghiệp có tuổi đời còn non trẻ và phải đối mặt với nhiều khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt nhưng với sự năng động sáng tạo của đội ngũ quản lý và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên. Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng đã dần đi vào ổn định và hoạt động có hiệu quả. Sự trưởng thành của công ty không chỉ thể hiện ở cơ sở vật chất kỹ thuật mà còn ở trình độ quản lý kinh tế đã và đang từng bước hoàn thiện và nâng cao. Đó là kết quả của quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn công ty. Trong quá trình kinh doanh, ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm, động viên cán bộ công nhân viên trong công ty rèn luyện về đạo đức cũng như kỹ năng nghiệp vụ, khuyến khích đoàn kết vươn lên.

- *Về mô hình quản lý kinh doanh:* Là một doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập với quy mô kinh doanh vừa, công ty đã tìm ra cho mình một bộ máy quản lý, một phương thức kinh doanh sao cho phù hợp và hiệu quả nhất. Với bộ máy quản lý gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả luôn động viên cán bộ công nhân viên đoàn kết cùng nhau làm việc tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của công ty. Công ty đã ngày càng ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế và tạo dựng được lòng tin với khách hàng. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện được xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ cụ thể.

- *Về công tác kế toán:* Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của công ty. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách công kênh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Đặc biệt công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được thông tin kế toán một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty.

- Về bộ máy kế toán: Mỗi kế toán viên được phân công công việc rõ ràng. Trình độ tay nghề của kế toán không ngừng được nâng cao, được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng và số liệu luôn chính xác.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm.

Công ty đã tạo được một mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách khá nhịp nhàng, giúp cho Giám đốc Công ty điều hành một cách có hiệu quả. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến công tác nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi và cùng với bộ máy gọn nhẹ, sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng giữa các phần hành kế toán đã cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho nhau một cách đầy đủ kịp thời nhằm thực hiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền.

Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Các thủ tục liên quan đến vốn bằng tiền được cập nhật hàng ngày một cách đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu cho đến việc kiểm tra chứng từ một cách hợp lý được tiến hành cẩn thận, tránh tình trạng xảy ra sai sót, đảm bảo số liệu được phản ánh rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền được tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được ghi chép và đóng quyển theo thứ tự thuận lợi cho việc kiểm tra.

Kế toán đã sử dụng đầy đủ sổ sách để theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK

111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh.

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán, các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

+ Hạch toán tiền mặt: Việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

+ Hạch toán tiền gửi ngân hàng: Việc lập sổ tiền chi tiết tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

+ Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ cán bộ trong toàn công ty đặc biệt đối với đội ngũ kế toán bằng cách cho nhân viên đi học các lớp đào tạo tay nghề, mở rộng tầm hiểu biết đồng thời nắm bắt được những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành. Bên cạnh đó công ty luôn cập nhật những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và công tác hạch toán vốn bằng tiền kịp thời thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán.

3.2.2. Hạn chế.

Như vậy về cơ bản em thấy tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty đã đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành, phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty cũng như đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý nói chung. Tuy nhiên trong quá trình hạch toán còn tồn tại những vướng mắc sau:

- Do phạm vi của công ty đang ngày một mở rộng nên đôi khi thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng công ty chưa nhận được giấy báo có, giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng mà hiện nay công ty lại không sử dụng TK 113 – Tiền đang chuyển để theo dõi. Điều này không phản ánh đúng trách nhiệm quản lý vốn.

- Định kỳ, công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ quỹ không làm thường xuyên ảnh hưởng đến việc quản lý tiền mặt của công ty.

- Hiện nay, Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng mới mở thêm tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty nhưng công ty không mở Sổ chi tiết tài khoản ngân hàng. Chính vì vậy dẫn đến việc khó theo dõi các khoản tiền tại từng ngân hàng của công ty. Do đó, công ty nên mở sổ chi tiết tài khoản ngân hàng và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản để thuận lợi trong việc kiểm soát và theo dõi tiền gửi ngân hàng.

- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng chưa có phần mềm kế toán để phục vụ công tác kế toán nên vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên kế toán.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.

Như chúng ta đã biết: Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vốn bằng tiền tại nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện.

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thông tin và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Do vậy cần phải thấy được những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán, để tìm ra biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính, chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

3.3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Với mong muốn được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền, làm cho kế toán thực sự trở thành công cụ quản lý kinh tế có hiệu lực, sau một thời gian tìm hiểu về các phân hành kế toán nói chung và đi sâu vào nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

3.3.3.1. Công ty nên sử dụng tài khoản 113 - “Tiền đang chuyển”.

Hiện nay Công ty không sử dụng tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển” để hạch toán. Đây là số tiền của doanh nghiệp trong quá trình xử lý như chuyển tiền đang gửi vào Ngân hàng, kho bạc, chuyển trả cho khách hàng qua đường bưu điện nhưng chưa nhận được giấy báo có, đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng. Thường thì doanh nghiệp không dùng tài khoản này mà chờ nghiệp vụ chuyển tiền hoàn thành rồi hạch toán vì thường tiền chuyển qua Ngân hàng sẽ chỉ phải chờ một vài ngày là người thụ hưởng sẽ nhận được tiền. Nhưng nó sẽ ảnh hưởng nếu như rơi vào cuối kỳ kế toán hàng tháng hay năm. Trường hợp cuối tháng lên báo cáo tài chính mà có phát sinh tiền khách hàng đã chuyển (nhưng chưa tới, sẽ nhận được vào ngày đầu tháng sau). Nếu nghiệp vụ này không sử dụng 113 thì số dư công nợ cuối năm trên báo cáo tài chính không chính xác và sẽ gặp khó khăn khi xác nhận số dư công nợ với khách hàng khi có kiểm toán. Vì vậy Công ty nên đưa TK này hạch toán vốn bằng tiền để đảm bảo tính chính xác, cập nhật về tiền.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

TK bên nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có.

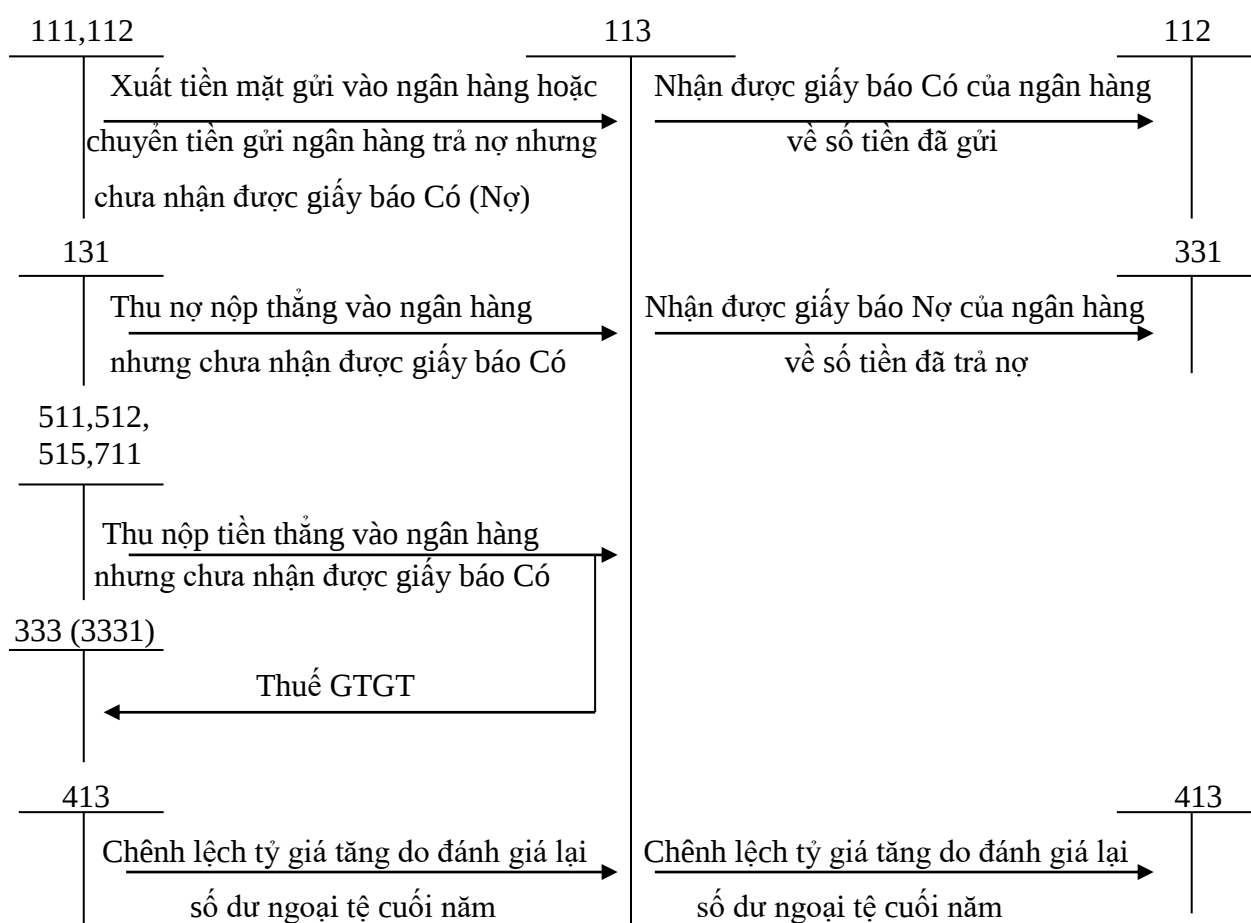
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

TK bên có:

- Số kết chuyển vào TK 112 - “Tiền gửi ngân hàng” hoặc tài khoản có liên quan.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên nợ: Khoản tiền đang còn chuyển cuối kỳ.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 3.1).



Sơ đồ 3.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

3.3.1.2. Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất.

Để có thể xác định được bằng tiền Việt Nam Đồng tồn quỹ thực tế và số thừa thiếu so với sổ quỹ trên cơ sở đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch, doanh nghiệp cần tiến hành việc kiểm kê quỹ cho từng loại tiền trong quỹ của doanh nghiệp. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập ban kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu phiếu

chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết. Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Biên bản kiểm kê quỹ bao gồm hai bản:

- Một bản lưu ở quỹ.
- Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.
- Đề xuất về mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1).

3.3.1.3. Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Do công ty mở 2 tài khoản tại ngân hàng vì vậy để có thể theo dõi một cách chính xác và thuận tiện số dư trong tài khoản từng ngân hàng công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản. Như vậy công ty sẽ dễ dàng hơn trong việc quản lý và kiểm tra các khoản tiền tại từng tài khoản ngân hàng.

Đề xuất về mẫu bảng sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu số 3.2) và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản (Biểu số 3.3).

Tiếp theo là ví dụ minh họa cụ thể về Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng TMCP An Bình (Biểu số 3.4), Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Biểu số 3.5) và Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản (Biểu số 3.6) mà công ty có thể tham khảo.

Biểu số 3.1. Bảng kiểm kê quỹ.

Đơn vị:.....

Mẫu số: 08a - TT

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC)

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vàogiờ ...ngày ...tháng ...năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	
II	Số kiểm kê thực tế	x	
1	Trong đó:		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.2.Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Đơn vị:

Mẫu số: S06 - DNN

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch:...

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
A	B	C	D	E	1	2	3
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				
			<u>Số phát sinh</u>				
			<u>Cộng số phát sinh</u>				
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				

Ngày... tháng...năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.3. Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Đơn vị:

Địa chỉ:

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản:.....

Số hiệu:.....

Tháng...năm...

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Tổng SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	Tổng cộng						

Ngày... tháng...năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.4.Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP An Bình.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Mẫu số: S06 - DNN

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên - Thượng Lý- Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: NH CPTM An Bình

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
A	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu tháng				173.218.530
			Số phát sinh T12				
.....							
15/12	GBC 166	15/12	Cty ĐL Kiến Thụy tt tiền mua VTTB theo HĐ/69-2015	131	97.698.700		216.040.973
15/12	UNC 198	15/11	TT tiền mua VTTB cho ĐL Hải Sơn, HĐ 0001910	331		100.000.000	116.040.973
17/12	UNC 199	17/12	TT tiền mua VTTB theo HĐ 0000485	156		98.000.000	18.040.973
				1331		9.800.000	8.240.000
.....							
19/12	GBN 209	19/12	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	1111		50.000.000	12.806.115
.....							
23/12	GBC 169	23/12	Thu tiền bán VTTB điện cho cty ĐL Ngô Quyền, HĐ 0000238	511	21.020.110		187.371.753
				3331	2.102.011		185.269.742
24/12	UNC 204	24/12	TT tiền mua dây cáp điện, HĐ 00001987	331		102.050.000	83.219.742
29/12	GBC 171	29/12	Cty ĐL Kiến An tt tiền mua hàng theo HĐ 0000236	131	94.859.600		178.079.342
.....							
			Cộng số phát sinh T12		578.924.656	469.857.124	
			Số dư cuối kỳ				282.286.062

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.5.Sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Mẫu số: S06 - DNN

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên - Thượng Lý - Hồng Bàng - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: NH TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
A	B	C	D	E	1	2	3
			<u>Số dư đầu tháng</u>				<u>84.074.568</u>
			<u>Số phát sinh T12</u>				
.....							
28/12	GBC 170	28/2	Cty TNHH ĐL Thủy Nguyên tt tiền mua VTTB HĐ 0000230	131	37.369.125		87.547.963
30/12	GBN 224	30/12	Tt tiền mua VTTB điện cho cty TNHH MTV Hải Phòng theo HĐ 0001220	156		28.456.360	59.091.603
				1331		2.845.636	56.245.967
.....							
			Cộng số phát sinh T12		237.771.070	202.658.415	
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				<u>119.187.223</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.6. Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Đơn vị: CTY CP XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HP

Địa chỉ: Số 14 Thanh Niên - Thượng Lý - Hồng Bàng - HP

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản: Tiền gửi ngân hàng.

Số hiệu: 112

Tháng 12 năm 2015.

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Tổng SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Ngân hàng TMCP An Bình	173.218.530		578.924.656	469.857.124	282.286.062	
2	Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam	84.074.568		237.771.070	202.658.415	119.187.223	
	Tổng cộng	257.293.098		816.695.726	672.515.539	401.473.376	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.3.1.4. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ. Em xin giới thiệu phần mềm Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 mà công ty có thể sử dụng với nhiều tính năng dễ sử dụng và tiện lợi.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2015 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Ưu điểm:

- Cập nhật chế độ tài chính mới nhất.
- Đáp ứng 4 phương pháp tính giá thành cho doanh nghiệp sản xuất: Giảm đơn, Hệ số, Tỷ lệ, Phân bước liên tục.
- Xuất khẩu báo cáo thuế theo định dạng XML, kê khai thuế qua mạng trực tiếp qua MTAX.VN.
- Lập kế hoạch thu hồi công nợ, phân tích hiệu quả chiến dịch thu nợ, quản trị công nợ theo loại, hạn nợ.
- Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
- Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn
- Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2015.



Ngoài ra, công ty còn có thể tham khảo một số phần mềm kế toán sau:

*** Phần mềm kế toán Fast Accounting:**

- Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, bao gồm 16 phân hệ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: Dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất.

- Fast Accounting được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox, Chrome...

- Các chức năng chính:

- + Khai báo năm tài chính, có thể khai báo bằng ngày bất kỳ trong năm.
- + Khai báo kỳ bắt đầu nhập liệu vào phần mềm.
- + Khai báo các màn hình cập chứng từ dùng để quản lý, khai báo các thông tin ngân định cho chứng từ.

+ Khai báo các thông tin liên quan đến các quyền chứng từ. Với các quyền chứng từ khác nhau giúp người sử dụng có thể nhập đồng thời, độc lập các hóa đơn, các phiếu nhập xuất kho từ các quyền chứng từ khác nhau từ các máy làm việc khác nhau.

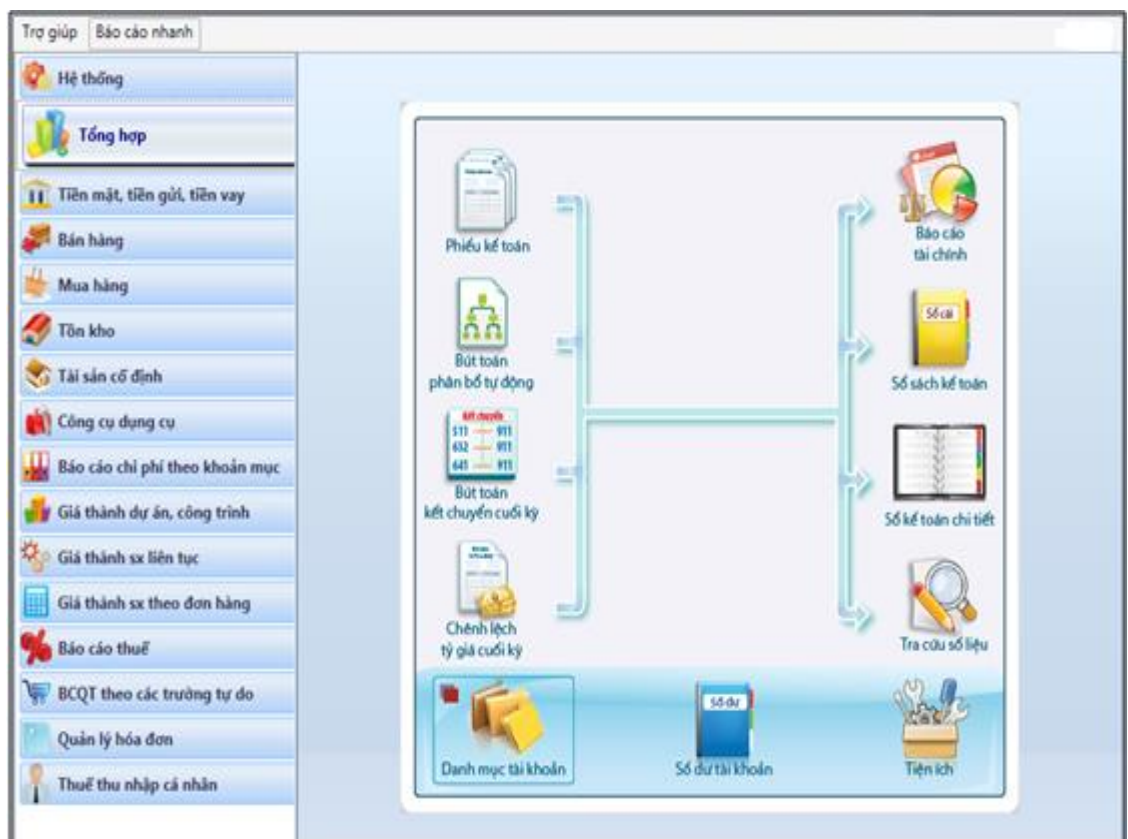
+ Khai báo danh mục các loại tiền sử dụng, tỷ giá quy đổi ra đồng tiền hạch toán.

+ Khai báo danh mục các đơn vị cơ sở, cho phép quản lý số liệu riêng của từng đơn vị cấp dưới cũng như tổng hợp số liệu của toàn doanh nghiệp.

+ Khai báo các tham số hệ thống dùng chung cho toàn bộ phần mềm như mã đồng tiền hạch toán, loại sổ sách sử dụng...

+ Khai báo các thông tin tùy chọn giúp người sử dụng làm việc với phần mềm được thuận tiện hơn. Khai báo có/không sử dụng quyền chứng từ.

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán Fast Accounting.



* Phần mềm kế toán LinkQ.

- Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.
- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.
- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.
- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.
- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.
- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.



KẾT LUẬN

Khóa luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng” đã đề cập đến những vấn đề cơ bản sau:

❖ Về mặt lý luận: Đưa ra những vấn đề chung nhất về vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp.

❖ Về mặt thực tiễn: Phản ánh khá đầy đủ về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng với số liệu chứng minh và tình hình thực tế năm 2015. Đồng thời khóa luận cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng có hạn nên trong quá trình nghiên cứu và trình bày bài viết này không tránh khỏi sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô cùng cán bộ phòng kế toán trong Công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng, ngày 05 tháng 07 năm 2016

Sinh viên

Vũ Thu Trang

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

- 1.Chế độ kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2014** – NXB. Bộ tài chính.
- 2.Hướng dẫn hạch toán kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ** - TS. Hà Thị Ngọc Hà – NXB Tài chính.
- 3. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển1)** – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính.
- 4. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2)** – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán - Nhà xuất bản tài chính.
- 5.Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới** – TS.Võ Văn Nhị.
- 6.Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam** – NXB Lao động.
- 7.Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT** – TS. Võ Văn Công.
- 8.Tài liệu tham khảo** tại Phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.